

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM



K.I.P



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500447942 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/05/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...41... /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2/8/2018)



TỔ CHỨC TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Trụ sở chính: Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3383 8181/3383 9550 Fax: (84-24) 3383 8405

Website: vinakip.vn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Bloomberg: MBSV<GO>

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Phan Thị Minh Nguyệt

Chức vụ: TP Tổ chức hành chính

Điện thoại: (84-24) 3383 8181/3383 9550

Fax: (84-24) 3383 8405

CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0500447942 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/05/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
Loại cổ phiếu	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng
Giá bán	15.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	4.120.272 cổ phần (chào bán cho cổ đông hiện hữu)
Tổng giá trị chào bán	41.202.720.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS)

Điện thoại : (84-24) 3726 2600 Fax: (84-24) 3726 2601

Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Q.Ba Đình, TP. Hà Nội

Website : www.mbs.com.vn

Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo tài chính Kiểm toán năm 2016 và 2017 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3946 1600 Fax : (84-24) 3825 3973

Website : www.aasc.com.vn

MỤC LỤC

I. Các nhân tố rủi ro.....	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù	10
4. Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng	11
6. Rủi ro về quản trị công ty	13
7. Rủi ro khác.....	13
II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch.....	14
1. Tổ chức phát hành	14
2. Tổ chức tư vấn	14
III. Các khái niệm.....	15
IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành	17
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	17
2. Cơ cấu tổ chức Công ty	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất.....	28
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.....	31
6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	32
7. Hoạt động kinh doanh.....	33
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	41
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	42
10. Chính sách đối với người lao động.....	43
11. Chính sách cổ tức.....	45
12. Tình hình tài chính.....	45
13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	50
14. Tài sản.....	64
15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo	66
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	68
17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	68
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	68
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	68

V. Cổ phiếu chào bán	69
VI. Mục đích chào bán.....	77
VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán	77
VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	80
IX. Phụ lục	81
X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn	81

BẢNG

<i>Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty</i>	29
<i>Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần</i>	29
<i>Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/04/2018</i>	31
<i>Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2016, 2017 và 06 tháng đầu năm 2018</i>	37
<i>Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2016, năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018</i>	38
<i>Bảng 6: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện</i>	40
<i>Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</i>	41
<i>Bảng 8: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/05/2018:</i>	43
<i>Bảng 9: Cơ cấu vốn kinh doanh</i>	45
<i>Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định</i>	46
<i>Bảng 11: Mức lương bình quân</i>	46
<i>Bảng 12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm</i>	46
<i>Bảng 13: Số dư các quỹ tại các thời điểm</i>	47
<i>Bảng 14: Số dư các khoản vay tại các thời điểm</i>	47
<i>Bảng 15: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm</i>	48
<i>Bảng 16: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm</i>	48
<i>Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty</i>	49
<i>Bảng 18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017</i>	64
<i>Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/06/2018</i>	65
<i>Bảng 20 : Tình hình sử dụng đất</i>	65
<i>Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 - 2019</i>	66
<i>Bảng 22: Lịch trình phân phối cổ phiếu</i>	72
<i>Bảng 23: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán</i>	77

HÌNH

<i>Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn</i>	20
---	----

I. Các nhân tố rủi ro

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro tiềm tàng nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản của nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Là một trong những chủ thể tham gia vào nền kinh tế, Công ty cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố ấy.

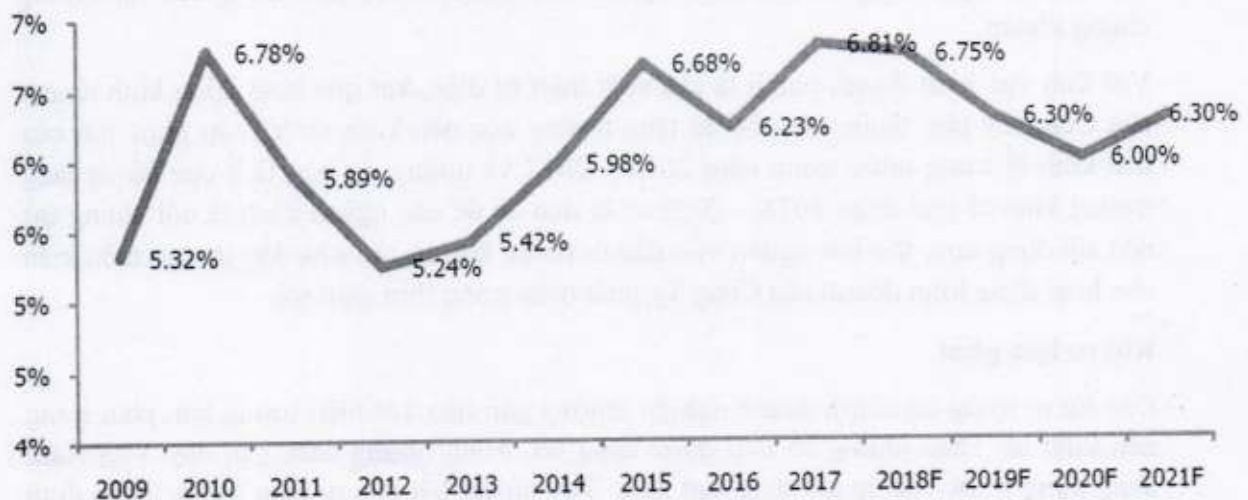
Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Gia nhập WTO đồng nghĩa với việc hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam sẽ không bị bó hẹp trong các hiệp định song phương và khu vực mà sẽ có thị trường toàn cầu. Về nhập khẩu, với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam sẽ có cơ hội nhập khẩu hàng hóa có chất lượng và giá cả cạnh tranh, do đó người Việt Nam sẽ có lợi trong việc tiêu dùng. Việc nhập khẩu hàng hóa diễn ra dễ dàng sẽ làm cho hoạt động sản xuất – kinh doanh thuận lợi đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu công nghệ và nguyên liệu đầu vào cũng như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, thương mại.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt nam qua các năm

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Giai đoạn 2009 – 2011, sau khi chính thức trở thành thành viên của WTO, tốc độ tăng

trường kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 5,7% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5,0% của kế hoạch. Tính chung giai đoạn, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,0%.

Đến năm 2012, cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu đã làm ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước, trong đó có Việt Nam. Điều này khiến tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 giảm mạnh xuống mức 5,2% so với mức 6,2% vào năm 2011.

Trước sự bất ổn của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước, Chính phủ đã đưa ra nhiều chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Nổi bật trong giai đoạn 2014 - 2016, Việt Nam đã tham gia, ký kết 12 hiệp định thương mại tự do lớn nhỏ với các nước. Những chính sách mà Chính phủ đưa ra đã phát huy tác dụng và đưa nền kinh tế Việt Nam trở lại đà tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục thống kê Việt Nam năm 2014 cũng như hãng tin kinh tế tài chính lớn nhất thế giới – Bloomberg, với mức tăng trưởng GDP 5,9% năm 2014, Việt Nam đã chính thức trở thành nước có tốc độ tăng trưởng GDP cao thứ 02 thế giới sau Trung Quốc. Đến năm 2015, Việt Nam đã ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP 6,68%, vượt qua mục tiêu 6,2% của Chính phủ. Bước sang năm 2016, dù không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,8% nhưng với tốc độ tăng trưởng GDP 6,2% cho thấy Việt Nam vẫn là một trong những nền kinh tế tăng trưởng mạnh nhất Châu Á. Tăng trưởng GDP năm 2017 vượt kỳ vọng 6,7%, đạt mức 6,81%.

Dự báo tăng trưởng GDP giai đoạn 2018 – 2023 sẽ tiếp tục khả quan và duy trì được tốc độ phát triển 6,3%/năm. Nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ các yếu tố tích cực như cải cách mạnh mẽ, tái cơ cấu toàn diện nền kinh tế, hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Những tín hiệu khả quan của nền kinh tế sẽ tác động tích cực đến thị trường chứng khoán, mở ra nhiều cơ hội cho nhà đầu tư, tăng sự đa dạng và tính minh bạch của thị trường. Năm 2018 – 2023, chính phủ đặt mục tiêu đưa quy mô vốn hóa thị trường chứng khoán đạt khoảng 70% GDP thay vì mức 60% trong năm 2017 (tương đương 120 tỷ đô la). Việc gia tăng quy mô của thị trường chứng khoán là để giảm áp lực tài trợ vốn lên ngân hàng và tìm kiếm nguồn vốn trung và dài hạn thông qua thị trường chứng khoán.

Với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất thiết bị điện, kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Với sự phục hồi của nền kinh tế trong nước trong năm 2014 – 2017 và những dự báo tích cực về sự tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2018 – 2020 sẽ là tiền đề để các ngành kinh tế nói chung trở nên sôi động hơn, thu hút nguồn vốn đầu tư nhiều hơn từ các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho hoạt động kinh doanh của Công Ty phát triển trong thời gian tới.

Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2014, để ổn định nền kinh tế, chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%.

Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm
Lạm phát của Việt Nam qua các năm



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

Đỉnh điểm lạm phát tại Việt Nam là 22,3% vào năm 2008 là do khủng hoảng tài chính dẫn đến sự suy thoái trong ngành ngân hàng vào giai đoạn 2008 – 2010. Ngay sau đó, Chính phủ đã nới lỏng chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để đối đầu với những vấn đề kinh tế trong giai đoạn 2011 – 2013. Từ năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,8%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm.

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định hơn so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012. Theo Tổng cục thống kê Việt Nam, lạm phát năm 2013 được kiểm chế, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2013 tăng 6,0%, thấp nhất trong 10 năm qua và đạt mục tiêu của Chính phủ đề ra là khoảng 8% so với năm 2012.

Tháng 12 năm 2017, chỉ số CPI tăng 0,21% so với tháng 11 năm 2017, tăng 2,6% so với tháng 12 năm 2016; CPI bình quân năm 2017 so với năm 2016 tăng 3,53%. Dự báo các năm tiếp theo, chỉ số lạm phát vẫn duy trì ở mức ổn định từ 4 – 5%. Chỉ số lạm phát ổn định sẽ đảm bảo thực thi hiệu quả chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước cũng như duy trì tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế bền vững và ổn định.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công Ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Rủi ro lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - tài chính quý I/2018 của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia (UBGSTCQG), trong Quý I/2018, vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân tăng 3% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 2,6%). Trong đó, huy động

VND tăng 3,7%, huy động ngoại tệ giảm 3,1%. Tỷ trọng vốn huy động ngoại tệ trong tổng nguồn vốn huy động là 9,2% (cuối 2017 là 9,7%).

Cũng trong quý I/2018, tín dụng ước tăng khoảng 3,5% với cuối năm 2017 (cùng kỳ 2017 tăng 4,3%). Tín dụng VND ước tăng 3,3%, chiếm 91,9% tổng tín dụng trong khi tín dụng ngoại tệ tăng 5,4%, chiếm 8,1% tổng tín dụng (cuối năm 2017 là 7,9%).

Tín dụng trung, dài hạn có dấu hiệu tăng trở lại trong các tháng đầu năm 2018. Quý I/2018, tín dụng trung và dài hạn tăng 4,3% trong khi tín dụng ngắn hạn tăng 2,6%. Tỷ trọng tín dụng trung, dài hạn khoảng 53,2% (cuối năm 2017 là 52,8%).

Quý I/2018, lãi suất huy động vốn từ dân cư và doanh nghiệp tương đối ổn định. Lãi suất huy động VND kỳ hạn 12 tháng phổ biến ở mức 6,5% - 7,5%; lãi suất bình quân huy động kỳ hạn 12 tháng là 6,81%, tăng 0,02% so với cuối năm 2017. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

Trong khi đó, lãi suất liên ngân hàng giảm xuống mức thấp. Cuối quý I/2018, lãi suất qua đêm bình quân ở mức 0,83% (giảm 0,47 điểm % so với cuối năm 2017), lãi suất 1 tuần ở mức 0,98%, lãi suất 1 tháng ở mức 1,73% (giảm 0,9% và 1,2% so với cuối năm 2017).

Công ty hiện không có vay nợ ngân hàng nên không bị ảnh hưởng của rủi ro lãi suất. Tuy vậy, trong tương lai, để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công Ty có thể sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của K.I.P Việt Nam chỉ thực hiện giao dịch trong nước và các giao dịch với đối tác nước ngoài đều sử dụng bằng đồng nội tệ do đó rủi ro về ngoại hối sẽ không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của Công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của Công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản dưới luật liên quan khác. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty đã cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp. Để ngăn chặn các rủi ro phát sinh theo hướng tiêu cực, Công ty đã xây dựng hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

3. **Rủi ro đặc thù**

Rủi ro về thị trường

Là một doanh nghiệp trong ngành sản xuất thiết bị điện, Công ty hiện đang chịu sự cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong ngành và đặc biệt là sự cạnh tranh từ các mặt hàng cùng chủng loại có xuất xứ từ Trung Quốc và Nhật Bản.

Ngoài ra có những ràng buộc trong ngành liên quan đến tiêu chuẩn kỹ thuật quy định cho việc sản xuất dây và cáp điện tiêu thụ tại Việt Nam, tiêu chuẩn kỹ thuật cần đáp ứng của các thiết bị điện, ... mà Công ty thường xuyên phải cập nhật bằng cách đầu tư mới, nâng cấp chất lượng sản phẩm để không bị tụt hậu so với đối thủ.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Giá cả các loại nguyên đầu vào phục vụ sản xuất của ngành sản xuất thiết bị điện như đồng nguyên liệu, thép nguyên liệu và các vật liệu cách điện... phụ thuộc khá nhiều vào giá cả xăng dầu. Hiện nay, nền kinh tế thế giới còn nhiều bất động, các nước sản xuất dầu mỏ lớn trên thế giới có chính sách cắt giảm sản lượng nhằm đảm bảo lợi ích chung toàn khối do vậy giá cả xăng dầu luôn biến động. Chính lý do này dẫn tới giá cả nguyên liệu đầu vào của ngành không ổn định, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện.

4. **Rủi ro của đợt chào bán và của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu này của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là nhằm đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý và xây dựng cơ bản phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đợt chào bán diễn ra trong thời điểm nền kinh tế và thị trường chứng khoán có nhiều biến động, do đó khó tránh khỏi những rủi ro liên quan thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, ảnh hưởng đến kế hoạch tài trợ vốn cho các dự án và hoạt động kinh doanh của Công ty do số tiền thu được từ đợt phát hành không đạt được như kế hoạch dự kiến. Để giảm thiểu rủi ro này, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua vay ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng.

Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Nền kinh tế Việt Nam đang dần hồi phục và hứa hẹn nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai nên phương án sử dụng vốn của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và của định hướng phát triển của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, rủi ro của việc sử dụng vốn có thể bắt nguồn từ các dự án đầu tư của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam có thể không thu được hiệu quả như mong đợi do biến động không lường trước hết được của tình hình kinh tế trong nước và ngoài nước gây ảnh hưởng đến kết quả của các dự án đầu tư của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.

Để giảm thiểu rủi ro này, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã chỉ đạo các Phòng ban cùng nghiên cứu để lượng hóa các rủi ro có khả năng xảy ra, nghiên cứu hiệu quả đầu tư nhằm nâng cao tính chính xác của các quyết định đầu tư.

5. Rủi ro pha loãng

Sau khi Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 5.680.000 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 4.120.272 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 9.800.272 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS): EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là 01/10/2018. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2018} = \frac{5.680.000*12 + 4.120.272*3}{12} = 6.710.068 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 14.000.000.000 đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2018 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{14.000.000.000}{5.680.000} = 2.465 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2018 (dự kiến)} \\ \text{sau khi pha loãng do phát} \\ \text{hành thêm cổ phiếu} = \frac{14.000.000.000}{6.710.068} = 2.086 \text{ đồng/cổ phần}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{BV} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm 31/12/2017, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là 22.297 đồng/cổ phần. Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Tại thời điểm chốt danh sách quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Ppl} = \frac{\text{Pt} + \text{Pr1} * \text{I}}{1 + \text{I}} \\ = \frac{38.000 + [15.000 * 0,7254]}{1 + 0,7254} = 28.330 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 38.000 đồng/cổ phần (Giá già định ngày chốt danh sách để thực hiện quyền);
- ✓ Pr1: 15.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm)
- ✓ I: 0,7254 (Tỷ lệ tăng vốn này được tính trong trường hợp cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua thêm đối với số lượng cổ phần dự kiến phát hành, được tính bằng 4.120.272 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu chia cho 5.680.000 cổ phần đang lưu hành).

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp

hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

6. Rủi ro về quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản trị tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị Công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị Công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,... Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Những người chịu trách nhiệm đối với nội dung bản cáo bạch

1. Tổ chức phát hành

Ông	Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	Phùng Đệ	Tổng Giám đốc
Bà	Phan Thị Thúy	Kế toán trưởng
Bà	Dương Việt Nga	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông	Phạm Xuân Anh	Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư
-----	----------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán MB tư vấn lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch được chúng tôi thực hiện một cách cẩn trọng, khách quan và trung thực dựa trên các thông tin và tài liệu do Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam cung cấp.

Thông tin, dữ liệu sử dụng trong báo cáo này được cung cấp từ Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam và được tham khảo từ các nguồn được coi là đáng tin cậy vì vậy MBS sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu; Các BCTC và số liệu được thu thập và sử dụng trong Báo cáo này bao gồm:

- Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam năm 2016, 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Báo cáo tài chính Quý II năm 2018 do Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tự lập;
- Kế hoạch lợi nhuận cổ tức năm 2018, 2019 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.

MBS giả định rằng Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tuân thủ đầy đủ các luật và quy định của Nhà nước và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh.

III. Các khái niệm

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức chào bán:	Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam (K.I.P Việt Nam - KIP)
Công ty kiểm toán:	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 và năm 2017 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.
Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.
Người có liên quan:	Tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none">Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;Người quản lý doanh nghiệp;Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d và e;Doanh nghiệp trong đó những người, công ty quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và h có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó;Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty.

Những thuật ngữ khác (nếu có) mà không được liệt kê ở trên sẽ được hiểu theo quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 của Quốc hội và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010, Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
KIP/Công ty	Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HD:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	Thu nhập cá nhân
TNDN	Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam

IV. Tình hình và đặc điểm của tổ chức phát hành

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty: **Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**
Tên tiếng Anh: **VIETNAM K.I.P JSC.,**
Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**
Tên viết tắt: **K.I.P**
Trụ sở chính: **Phường Xuân Khanh, Sơn Tây, Hà Nội**
Điện thoại: **(84-24) 33 838 181/ 33 839 550**
Fax: **(84-24) 33 838 405**
Website: **Kipvietnam.vn, vinakip.vn**

Logo Công ty:



Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0500447942 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/05/2018.

Vốn điều lệ hiện tại: 56.800.000.000 đồng (Năm mươi sáu tỷ tám trăm triệu đồng)

Lĩnh vực kinh doanh:

TT	Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty	Mã số
1.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất, kinh doanh các thiết bị đóng cắt, điều khiển, chiếu sáng và bảo vệ dòng điện cao áp, trung áp và hạ áp - Xuất nhập khẩu vật liệu điện và thiết bị điện - Kinh doanh các loại vật tư, vật liệu điện và thiết bị phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của Công ty - Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	8299 (chính)
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Lắp đặt các thiết bị đường dây điện đến 35KV - Thi công xây lắp cơ sở hạ tầng	4329
3.	Kinh doanh bất động sản.	6810

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam ngày nay tiền thân là Nhà máy sản xuất Đồ điện, được thành lập từ ngày 11 tháng 01 năm 1967 theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng và đã trải qua một số lần thay đổi tên gọi:

- Năm 1967: Nhà máy sản xuất Đồ điện
- Năm 1968: Nhà máy Chế tạo Khí cụ điện 1
- Năm 1995: Công ty Khí cụ điện 1



Ảnh: Công trước của Công ty

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Khí cụ điện 1 đã tiến hành cổ phần hoá. Tháng 12/2003, phương án cổ phần hoá chính thức được phê duyệt. Theo đó, Công ty Khí cụ điện 1 được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1 và từ ngày 13/12/2017 chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.

Cùng với quá trình phát triển, từ cuối năm 2000, K.I.P Việt Nam đã tiến hành xây dựng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9002 : 1994, đến cuối năm 2017 chuyển đổi xây dựng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2015.

Để thoả mãn nhu cầu khách hàng về chất lượng và mẫu mã sản phẩm, K.I.P Việt Nam đã từng bước đầu tư thiết bị công nghệ hiện đại, nhanh chóng cải tiến và đổi mới sản phẩm, đáp ứng nhanh yêu cầu của thị trường. Điển hình như việc Công ty đã đầu tư các thiết bị CNC (công nghệ cao) để gia công chế tạo khuôn mẫu, thiết bị ép phun tự động, thiết bị dập uốn tự động... Năm 2008, Công ty đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất dây và cáp điện nhằm cung cấp cho thị trường sản phẩm dây điện chất lượng cao.

Với phương châm “sản xuất thân thiện với môi trường”, từ năm 2007 Công ty đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải, cải thiện môi trường làm việc cho phân xưởng mạ, tẩy rửa. Cuối năm 2010, K.I.P Việt Nam triển khai xây dựng Hệ thống Quản

lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 : 2010 (nay là ISO 14001:2015), nhằm kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu những tác động đến môi trường, tuân thủ các yêu cầu luật pháp, nâng cao hiệu quả sản xuất và giá trị hình ảnh K.I.P Việt Nam trên thị trường.

Các danh hiệu, giải thưởng Công ty đã nhận được:

- Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2010
- Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao liên tục từ năm 2000 đến nay
- Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2006
- Giải thưởng Chất lượng Việt Nam năm 2005, 2006, 2008, 2015
- Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2005
- Giải thưởng toàn quốc Nhân ái Việt Nam năm 2008
- Giải thưởng Cúp Vàng Vì sự nghiệp bảo vệ môi trường Việt Nam năm 2008, 2009
- Giải thưởng Thương hiệu mạnh Việt Nam năm 2008
- Cúp Vàng Thương hiệu Việt năm 2006
- Cờ thi đua của Chính phủ năm 2009
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công Thương năm 2000, 2003, 2005, 2008, 2009, 2011, 2013, 2014, 2015 cùng nhiều Bằng khen, Giấy khen và các danh hiệu cao quý khác...
- Chứng nhận sản phẩm thiết bị điện VINAKIP đạt 50 "Sản phẩm vàng Việt Nam" năm 2013.
- Chứng nhận "Top 100 doanh nghiệp Việt Nam đạt chỉ số tốt nhất năng lực hoạt động năm 2014".
- Giải thưởng "Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2015".
- Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2016 (lần 2).

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần. Công ty có công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam (GELEX). Công ty không có công ty con và công ty liên kết.

Hình 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn

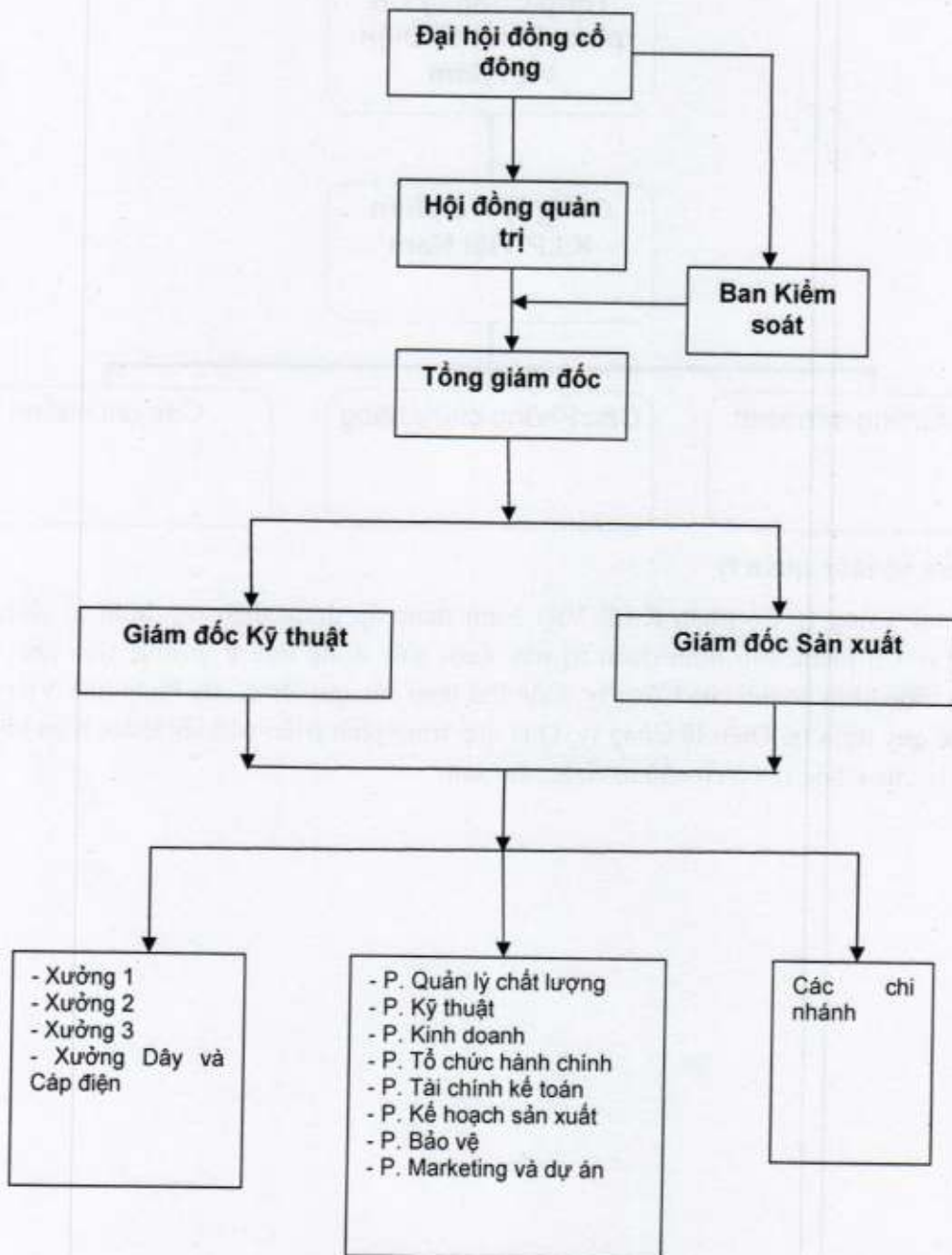


3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và kiện toàn, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:



Hình 4: Sơ đồ bộ máy quản lý



- **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển ngắn, dài hạn, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

- **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban khác.

- **BAN KIỂM SOÁT**

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty; báo cáo cho ĐHĐCĐ tính chính xác, trung thực, hợp pháp về Báo cáo tài chính của Công ty.

- **TỔNG GIÁM ĐỐC**

Chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là bộ máy chuyên môn nghiệp vụ và bộ máy sản xuất trực tiếp.

- **CÁC PHÒNG NGHIỆP VỤ**

Phòng Quản lý chất lượng:

Phòng Quản lý chất lượng có các nhiệm vụ sau:

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược quản lý chất lượng.
- Xây dựng hướng dẫn kiểm tra sản phẩm.
- Thực hiện kiểm soát chất lượng vật tư, dụng cụ, thiết bị và BTP đầu vào, BTP sản xuất trong quá trình và sản phẩm xuất xưởng. Phát hiện, phân tích sản phẩm không phù hợp, đưa ra biện pháp khắc phục phòng ngừa. Đánh giá độ ổn định và đặc tính của sản phẩm.
- Kiểm tra, phân tích các sản phẩm bảo hành và các vấn đề khiếu nại của khách hàng về hàng hoá của Công ty sản xuất.
- Quản lý thiết bị kiểm tra đo lường và thử nghiệm.
- Quản lý hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008:
- Tổ chức thực hiện các hoạt động khác liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

Phòng Kỹ thuật:

Phòng Kỹ thuật có các nhiệm vụ sau:

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược phát triển sản phẩm và đầu tư thiết bị công nghệ.
- Nghiên cứu và thiết kế sản phẩm, thiết kế công nghệ cho các sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường.
- Giải quyết các cải tiến về công tác thiết kế trong quá trình tổ chức sản xuất.
- Lập kế hoạch và theo dõi việc thực hiện sản phẩm chế thử để xem xét đầu ra của thiết kế và kiểm soát được thay đổi thiết kế.
- Tìm các đối tác để hợp tác hoặc liên doanh sản xuất sản phẩm khi Công ty có nhu cầu.
- Phối hợp với phòng QLCL xử lý các sản phẩm không phù hợp.
- Lập định mức vật tư kỹ thuật.
- Thực hiện việc thiết kế công nghệ cho các sản phẩm.
- Lập quy trình công nghệ cho các sản phẩm. Theo dõi công nghệ, giải quyết các phát sinh về công nghệ trong quá trình sản xuất.
- Nghiên cứu cải tiến phương pháp công nghệ để nâng cao năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm và tiết kiệm vật tư.
- Khảo sát công nghệ, đưa ra phương án công nghệ mới.
- Quản lý và lưu trữ các tiêu chuẩn kỹ thuật.
- Quản lý và cấp phát bản vẽ thiết kế và bản vẽ công nghệ.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

Phòng Kinh doanh:

Phòng Kinh doanh có các nhiệm vụ sau:

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược thị trường.
- Trực tiếp chỉ đạo và thực hiện hoạt động mở rộng thị trường:
- Phát triển, xây dựng đối tác chiến lược.
- Liên kết, quản lý hệ thống các kênh phân phối nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển thương hiệu.
- Sửa đổi, bổ sung giá thành sản phẩm, quản lý giá bán sản phẩm.

- Phát triển đối tác cung cấp vật tư, tổ chức thực hiện cung ứng các loại vật tư, bán thành phẩm mua ngoài, đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Quản lý kho thành phẩm và kho vật tư đầu vào.
- Tổ chức thực hiện vận chuyển hàng hoá, vật tư theo quy định của Công ty.
- Tổ chức thực hiện thu hồi công nợ.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

Phòng Tổ chức Hành chính:

Phòng Tổ chức Hành chính có các nhiệm vụ sau:

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
- Lập kế hoạch đào tạo và tổ chức thực hiện các khoá đào tạo trong Công ty.
- Lập kế hoạch đơn giá tiền lương, kiểm soát việc thực hiện quỹ lương theo quy định.
- Chỉ đạo việc tính tiền lương đối với bộ phận hưởng lương thời gian, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác đối với người lao động theo quy định của Công ty.
- Chỉ đạo việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động theo quy định.
- Quản lý nguồn nhân lực của Công ty. Tham mưu cho Tổng giám đốc về tổ chức bộ máy và việc sử dụng nguồn nhân lực trong Công ty.
- Quản lý công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động.
- Quản lý công tác văn thư - lưu trữ.
- Quản lý đất đai nhà cửa của Công ty.
- Quản lý, chăm lo sức khoẻ CBCNV.
- Quản lý điều hành xe ô tô con.
- Quản lý thiết bị văn phòng thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.
- Quản lý hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO TCVN 14001:2010:
- Tổ chức thực hiện các hoạt động khác liên quan đến QLMT thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

Phòng Tài chính Kế toán:

Phòng Tài chính Kế toán có các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện nhiệm vụ về tài chính, kế toán được quy định trong Điều lệ, Quy chế Tài chính của Công ty, các quy định của pháp luật.
- Giúp Tổng giám đốc xây dựng chiến lược về huy động vốn để phục vụ mục tiêu của Công ty.
- Trực tiếp chỉ đạo các mặt công tác sau:
 - Xây dựng kế hoạch tài chính, tổ chức thực hiện và kiểm soát các hoạt động tài chính trong toàn Công ty. Báo cáo tài chính theo quy định của Điều lệ và Quy chế Tài chính của Công ty.
 - Quản lý nguồn vốn. Đề xuất các biện pháp sử dụng nguồn vốn có hiệu quả. Xây dựng các phương án huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng biện pháp bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
 - Chịu trách nhiệm về công tác kế toán tài chính, thống kê trong Công ty theo Hệ thống quản lý Nhà nước.
 - Chỉ đạo công tác theo dõi nhập và xuất kho hàng hoá, bán thành phẩm và vật tư của Công ty.
 - Tổ chức triển khai công tác kiểm kê hàng năm, nhượng bán - thanh lý tài sản; dự toán, quyết toán các đề tài KHCN hàng năm.
 - Phân tích hiệu quả tài chính tháng, quý, năm.
 - Chỉ đạo công tác thu hồi công nợ.
 - Chỉ đạo trực tiếp phòng TCKT thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.
 - Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

Phòng Kế hoạch sản xuất:

Phòng Kế hoạch sản xuất có các nhiệm vụ sau:

- Chủ động đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược tổ chức sản xuất hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác sản xuất và toàn bộ các hoạt động liên quan đến công tác sản xuất, trừ công tác phê duyệt định mức lao động, phê duyệt thanh quyết toán vật tư thuộc quyền hạn của Ban Tổng giám đốc.
- Lập và phê duyệt kế hoạch sản xuất, kế hoạch sản xuất điều chỉnh và lệnh sản xuất.
- Chỉ đạo trực tiếp và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các xưởng

sản xuất.

- Tổ chức hệ thống điều độ sản xuất theo trực tuyến từ phòng đến các xưởng trong Công ty. Làm trung gian giải quyết các thông tin vướng mắc trong sản xuất, đảm bảo thông tin được thông suốt và được kiểm soát. Điều phối, giúp mỗi các đơn vị có liên quan thực hiện sản xuất theo kế hoạch.
- Tổng hợp kết quả sản xuất tuần, tháng; phân tích đánh giá kết quả sản xuất theo tiến độ để báo cáo trong các cuộc họp giao ban.
- Theo dõi và đôn đốc thực hiện các thông báo chế thử sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến.
- Chế biến, cung cấp phôi băng cho các đơn vị sản xuất.
- Quản lý kho bán thành phẩm toàn Công ty.
- Quản lý kho khuôn, kho dao cụ trong Công ty.
- Quản lý kho vật tư nhựa.
- Tổ chức cấp phát và quyết toán vật tư. Phân tích hiệu quả sử dụng vật tư.
- Tổ chức vận chuyển, bốc xếp vật tư - BTP, thành phẩm trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc lập định mức lao động.
- Phân tích hiệu quả sử dụng nguồn lực của Công ty trong tháng, quý, năm.
- Lập báo cáo thống kê kết quả sản xuất kinh doanh theo quy định.

Phòng Bảo vệ:

Phòng Bảo vệ có các nhiệm vụ sau:

- Quản lý, bảo vệ tài sản của Công ty trong và ngoài giờ làm việc
- Đề xuất các biện pháp và tổ chức thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong Công ty và khu vực.
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, biện pháp bảo vệ phòng chống cháy nổ trong Công ty. Thường trực công tác phòng chống bão lụt, phòng chống cháy nổ.
- Tham mưu tổ chức thực hiện huấn luyện quân sự cho dân quân tự vệ và thường trực sẵn sàng chiến đấu khi có yêu cầu của cơ quan quản lý.
- Kiểm soát chấp hành kỷ luật lao động, nội quy của Công ty, xử lý những việc cấp bách theo chức năng được giao, kịp thời báo cáo Tổng

giám đốc và cơ quan công an để giải quyết.

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác xây dựng cơ bản trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện việc vận hành thiết bị lọc nước tinh khiết và cung cấp nước lọc tinh khiết đến các đơn vị, bộ phận trong Công ty.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống quản lý môi trường thuộc phạm vi chức năng của đơn vị.

Phòng Marketing và Dự án:

Phòng Marketing và Dự án có các nhiệm vụ sau:

- Đề xuất các mục tiêu, chính sách và chiến lược thị trường
- Nghiên cứu, dự báo thị trường
Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới.
Định hướng phát triển sản phẩm trong tương lai, xác định khả năng tiêu thụ sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến.
- Nghiên cứu, tổ chức phân phối sản phẩm
Nghiên cứu các kênh phân phối, thiết lập hệ thống/mạng lưới phân phối sản phẩm.
Trực tiếp chỉ đạo và thực hiện hoạt động mở rộng thị trường: Phát triển, xây dựng đối tác chiến lược; liên kết, quản lý hệ thống các kênh phân phối nhằm đạt được mục tiêu kinh doanh.
- Truyền thông, quảng bá sản phẩm - thương hiệu
Xây dựng chương trình tuyên truyền quảng cáo, khuyến khích thương sản phẩm - thương hiệu, xúc tiến bán hàng,... Tuyên truyền quảng cáo về sản phẩm, thương hiệu, thông qua các hình thức quảng cáo như tổ chức triển lãm, hội chợ, hội nghị khách hàng,... Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, duy trì và phát triển thương hiệu.
- Tổ chức thực hiện kinh doanh các dự án có liên quan đến sản phẩm, dịch vụ của Công ty.
Tổ chức phát triển, xây dựng, tìm kiếm khách hàng, kiểm tra các dự án, các kênh bán hàng của công ty.
Trực tiếp thực hiện dự án hoặc hỗ trợ dự án qua kênh đại lý. Triển khai các gói thầu.
- Quản lý hoạt động các Chi nhánh của Công ty.

BỘ PHẬN SẢN XUẤT

Bộ phận sản xuất của Công ty là đơn vị trực tiếp thực hiện công tác sản xuất sản phẩm thiết bị điện theo chỉ tiêu kế hoạch do Công ty giao.

Bộ phận sản xuất gồm các xưởng sau:

Xưởng 1: thực hiện gia công các chi tiết, bán thành phẩm nhựa và một số chi tiết cơ khí kim loại, sau đó nhập kho bán thành phẩm

Xưởng 2: thực hiện gia công các chi tiết, cụm chi tiết kim loại, trong quá trình sản xuất tại Xưởng 2 có một số công đoạn mạ, tẩy rửa, phốt phát hóa và sơn nước, sau đó nhập kho bán thành phẩm

Xưởng 3: thực hiện quá trình lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh trên cơ sở lĩnh các chi tiết nhựa và chi tiết kim loại của Xưởng 1, Xưởng 2 từ kho bán thành phẩm. Sản phẩm hoàn chỉnh được nhập kho thành phẩm và lưu thông trên thị trường (Sản phẩm Công ty gồm: các loại cầu dao, ổ cắm, phích cắm, attomat, bảng điện, ...)

Xưởng Dây và Cáp đồng: thực hiện vận hành dây chuyền sản xuất dây điện sau đó nhập kho thành phẩm và lưu thông trên thị trường.

CÁC CHI NHÁNH

Công ty có các chi nhánh sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Số 96-98, Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Hoạt động kinh doanh: tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất

Chi nhánh miền Nam Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Địa chỉ: Số 185-189, Đường Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh: tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất

Chi nhánh Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại Thành phố Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 30, Đường Hòa Nam 5, Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Hoạt động kinh doanh: tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất

Chi nhánh Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam tại Thành phố Buôn Ma Thuột

Địa chỉ: Số 22, Đường Ngô Quyền, Phường Tân Lợi, Buôn Ma Thuột

Hoạt động kinh doanh: tiêu thụ các sản phẩm do Công ty sản xuất

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất**

- 4.1 **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 12/04/2018**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1.	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam <i>Trong đó, người đại diện phần vốn:</i>	0100100512	Số 52, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội	4.112.424	72,40
	- Ông Nguyễn Hoa Cương	011796281	30 Trần Quốc Toàn, thành phố Hà Nội	4.112.424 (đại diện sở hữu)	72,40
2.	Ông Hoàng Đình Phẩm	010492593	Tổ 55, thị trấn Đông Anh, Hà Nội	286.000	5,04
	Tổng cộng			4.398.424	77,44

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/04/2018 của Công ty

Bảng 2: Danh sách người có liên quan của cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/ VĐ L (%)
1.	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Chủ tịch HDQT – TGD	035084000 878	Số nhà 06 đường Băng Lãng, khu Vinhomes Reverside, Phúc Đông, Long Biên, Hà Nội	0	0
2.	Nguyễn Hoa Cương	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Người đại diện phần vốn – Thành viên HDQT	011796281	30 Trần Quốc Toàn, thành phố Hà Nội	112.360 (sở hữu cá nhân)	1,98
3.	Đỗ Thị Phương Lan	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Thành viên HDQT	011988456		0	0
4.	Nguyễn Trọng Tiểu	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị	Thành viên HDQT – GD điều	010414290	Căn hộ R3.07.21 Royal City, Nguyễn Trãi,	0	0

TT	Tên người có liên quan	Cổ đông lớn có liên quan	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Số ĐKKD/CMND	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu cá nhân (cổ phần) (*)	Tỷ lệ/VD L (%)
		Điện Việt Nam	hành		Thanh Xuân, HN		
5.	Võ Anh Linh	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Thành viên HĐQT	013569589	Số nhà 24, ngõ 84, Chúa Láng, Đống Đa, Hà Nội	0	0
6.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Thành viên HĐQT	011667423	Số 16 Thê Giao, P.Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0
7.	Phạm Tuấn Anh	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Phụ trách quản trị - Kế toán trưởng - Người CBTT - Thư ký công ty	011828871	Số 12 - Ngõ 810 Đê La Thành - Ba Đình - Hà Nội	0	0
8.	Lê Thị Hồng Linh	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Trưởng BKS			0	0
9.	Phạm Thị Minh Cúc	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Thành viên BKS	012053781	Ngách 12/73 ngõ 12 Đào Tấn, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội	0	0
10.	Phạm Thị Mỹ Hà	Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam	Thành viên BKS	011882591	Căn hộ B603, Tầng 6, 88 Láng Hạ, Đống Đa, TP Hà Nội	0	0
11.	Hoàng Thị Kiểm	Hoàng Đình Phẩm	Vợ	013106820	Số 19, ngõ 1, tổ 55, thị trấn Đông Anh, HN	55.000	0,97
12.	Hoàng Nhật Anh	Hoàng Đình Phẩm	Con	012177588	Số 19, ngõ 1, tổ 55, thị trấn Đông Anh, HN	34.000	0,60

(*) sở hữu cá nhân

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/04/2018 của Công ty

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty được cấp Giấy Chứng nhận ĐKKD lần đầu ngày 12/04/2004, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/04/2018

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/04/2018

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	148	5.680.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	4.112.424	72,40%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	147	1.567.576	27,60%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng		5.680.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/04/2018 của Công ty

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành.

▪ Công ty mẹ của Công ty:

Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam

Địa chỉ: Số 52, Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thiết bị điện khác; Xây dựng công trình có ích, Chi tiết: Thi công, lắp đặt công trình đường dây, trạm biến áp đến 220KV; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Kinh doanh bất động sản, dịch vụ khách sạn, du lịch và cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà xưởng, kho bãi, kinh doanh tổ chức dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.

Điện thoại: 84 24 3972 6245

Fax: 84 24 3972 6282

Vốn điều lệ đăng ký: 2.668.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp: 2.668.000.000.000 đồng

Số GCNĐKDN: 0100100512

Tỷ lệ sở hữu tại CTCP K.I.P Việt Nam: 72,40%

▪ **Công ty con của Công ty:**

Không có

▪ **Công ty liên kết:**

Không có

▪ **Công ty nắm quyền kiểm soát Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam**

Tổng Công ty Cổ phần Thiết Bị Điện Việt Nam

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty đã có các lần tăng vốn như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm	Hình thức tăng	Căn cứ
Năm 2007	24.000.000.000	13.000.000.000	Góp vốn từ các cổ đông hiện hữu và CBCNV	
Năm 2009	34.000.000.000	10.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	- Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 430/GCN - UBCK ngày 30/9/2009 của UBCKNN
Năm 2015	45.600.000.000	11.600.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBCNV	- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 96/GCN-UBCK ngày 01/12/2015
Năm 2017	56.800.000.000	11.200.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 39/GCN-UBCK ngày 28/07/2017

7. Hoạt động kinh doanh

❖ Sản phẩm

Hiện nay, Công ty đang cung cấp các dòng sản phẩm chính là Sản phẩm dân dụng, hàng công nghiệp, dây và cáp điện.

Sản phẩm dân dụng bao gồm:

- Nhóm sản phẩm công tắc, ổ cắm và bảng điện;
- Nhóm sản phẩm áp tô mát 1 pha 1 cực và 1 pha 2 cực, cầu dao 1 pha 2 cực và 3 pha từ 15A đến 150A;
- Nhóm sản phẩm biến đổi năng lượng điện.

Hàng công nghiệp bao gồm:

- Nhóm sản phẩm cầu dao hộp và cầu dao hộp đảo chiều từ 100A đến 3000A/660V;
- Nhóm sản phẩm Cầu dao cách ly cho mạng điện trung áp từ 12 kV đến 35 kV;
- Nhóm sản phẩm áp tô mát 3 pha và khởi động từ.

Hàng dây và cáp điện, gồm dây đơn cứng 1 sợi có tiết diện đến 6mm², dây oval đôi mềm, dây đơn mềm nhiều sợi có tiết diện đến 6mm², dây 3 ruột mềm có tiết diện đến 6mm², cáp điện lực hạ thế, ...

Các nhóm sản phẩm chủ yếu của Công ty được tiêu thụ ở thị trường trong nước với hệ thống chi nhánh và nhà cung cấp rộng khắp.

❖ Nguồn nguyên vật liệu

• Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu đầu vào chính dùng cho sản xuất các loại sản phẩm của Công ty bao gồm thép, đồng, nhựa cách điện, sứ cách điện, bimetan... Bên cạnh các vật liệu chính để chế tạo, các vật liệu khác để sản xuất sản phẩm còn có: vật liệu cách điện và các phụ kiện, phụ liệu khác.

Các nguyên liệu này được Công ty mua từ các nhà cung cấp trong nước, phần lớn các nhà cung cấp này đều có quan hệ hợp tác lâu dài với Công ty.

• Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

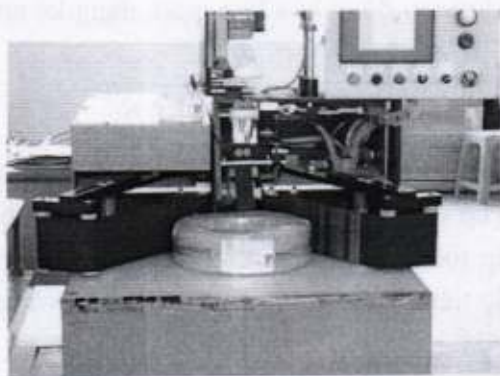
Với lợi thế là khách hàng có quan hệ truyền thống lâu dài với các nhà cung cấp, mặt khác các nhà cung cấp nguyên vật liệu của Công ty đều là những công ty có năng lực và uy tín trên thị trường do đó việc cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất luôn đảm bảo kịp tiến độ sản xuất. Ngoài ra, để giảm rủi ro từ phía nhà cung cấp, Công ty luôn có chính sách chủ động tìm kiếm nhà cung cấp mới dựa trên tiêu chí giá cả và chất lượng cạnh tranh.

• Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu:

Nhìn chung giá nguyên vật liệu là yếu tố ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty do chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng trên 70% tổng giá thành của sản phẩm. Do đặc tính của thị trường nguyên vật liệu đầu vào biến động phụ thuộc vào giá xăng dầu trên thế giới nên giá cả liên tục biến động. Tình hình biến động giá nguyên vật liệu đầu vào làm ảnh hưởng lớn đến chi phí sản xuất, dẫn đến ảnh hưởng giá cả đầu ra của sản phẩm. Tuy nhiên, Công ty đã thực hiện không ngừng cải tiến kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm nguyên vật liệu nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của việc tăng giá đầu vào do vậy tỷ trọng giá vốn/doanh thu không có hiệu ứng biến động tăng.

❖ Trình độ công nghệ

Máy bao gói



Máy xung



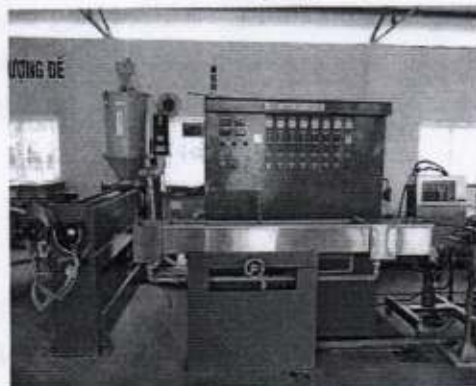
Lò ủ chân không



Hệ thống gia công khuôn CNC



Máy bọc



Ảnh: một số thiết bị của Công ty

Hoạt động sản xuất trong ngành cơ khí sản xuất thiết bị điện đòi hỏi tính chính xác cao nên máy móc thiết bị đóng vai trò hết sức quan trọng phục vụ sản xuất. Công ty liên tục đầu tư các thiết bị hiện đại, mang lại hiệu quả năng suất cao, dần thay thế những loại máy móc cũ đã lạc hậu như: máy cắt dây tia lửa điện, hệ thống máy ép ngang nhựa cứng, nhựa mềm, máy bó xoắn kép tốc độ cao, máy phay (TTGC) HV35 và đặc biệt là hệ thống dây chuyền sản xuất dây và cáp điện dân dụng.

Bên cạnh hệ thống thiết bị hiện đại, Công ty cũng từng bước áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng môi trường làm việc nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả lao động:

- Công ty sử dụng phần mềm Autocad, Solidworks, Cimatron, CNC để thiết kế sản phẩm, thiết kế khuôn mẫu gá lắp đảm bảo tính chính xác và hiệu quả của thiết kế;
- Một số công đoạn của quá trình sản xuất được tự động hóa làm giảm đáng kể nhân lực sử dụng;
- Toàn bộ Công ty được kết nối trực tiếp thông qua hệ thống mạng LAN.

Với trình độ công nghệ và kinh nghiệm 50 năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí cụ điện, Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam có đủ kinh nghiệm và năng lực, trình độ để sản xuất các loại sản phẩm như các loại áp tô mát, cầu dao điện, các loại công tắc, ổ cắm ... đạt chất lượng cao, phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật trong nước và quốc tế, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

❖ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong những năm qua, việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và sản phẩm cải tiến được tập trung thực hiện theo mục tiêu chiến lược sản phẩm 5 năm (2013 ÷ 2017) Công ty đã hoạch định.

Nhóm sản phẩm điện dân dụng:

Công ty đã nghiên cứu tìm hiểu thị trường và nhu cầu khách hàng và đã mạnh dạn đầu tư về trí tuệ, tài chính và nguồn nhân lực, để thực hiện việc thiết kế, chế tạo và đưa ra thị trường hơn 20 loại sản phẩm chất lượng cao, có mẫu mã đẹp mắt, kiểu dáng phong phú, đa dạng về chủng loại và an toàn cho người sử dụng. Sản phẩm Ổ cắm - Công tắc GELEX bước đầu đã được thị trường đón nhận, đánh giá cao về kiểu dáng mẫu mã và tin tưởng vào chất lượng sản phẩm. Công ty đã thực hiện việc liên doanh, liên kết sản xuất Áptomát 1 pha có dòng điện tới 63A và 2 pha có dòng điện tới 40 A và đã đưa vào thị trường tiêu thụ.

Nhóm sản phẩm thiết bị điện Công nghiệp:

Công ty đã thực hiện thiết kế, chế tạo được Cầu dao hạ thế đến 5000A đáp ứng nhu cầu khách hàng. Công ty cũng đã thực hiện việc liên doanh, liên kết sản xuất Áptomát 3 pha mới được nâng cao chất lượng, kiểu dáng sản phẩm để thay thế cho các loại Áp tô mát 3 pha cũ đáp ứng nhu cầu thị trường. Năm 2013, Công ty đã thực hiện thiết kế, chế tạo

thiết bị chuyển đổi nguồn bằng tay MTS có gam dòng từ 100 A; 150 A; 200 A và đã được công nhận là đề tài khoa học cấp Bộ.

Nhóm sản phẩm Dây và cáp điện bọc nhựa PVC:

Công ty đã sản xuất được các loại dây dân dụng cấp điện áp 300/500V loại 3 ruột và 4 ruột có tiết diện đến 6 mm²; Cáp điện lực hạ thế cấp điện áp 450/750V sử dụng chất độn bên trong bằng nhựa PVC tái sinh có tiết diện đến 10 mm² và đã được Trung tâm kỹ thuật 1 – Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp giấy chứng nhận phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 4 : 2014. Sản phẩm Dây và cáp điện của Công ty đã được Cục Sở hữu công nghiệp – Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu Euron – VINAKIP.

Công ty xác định mục tiêu phát triển sản phẩm trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Nhóm sản phẩm điện dân dụng: Tiếp tục có những đầu tư nhiều hơn nữa cho việc nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến đặc biệt là các dòng sản phẩm có chất lượng cao và an toàn cho người sử dụng như Ổ cắm Công tắc chìm tường để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng.

Nhóm sản phẩm thiết bị điện công nghiệp: Cải tiến nâng cao chất lượng, mẫu mã cho dòng sản phẩm Cầu dao hộp, áp tô mát các loại.

Nhóm sản phẩm Dây và Cáp điện: Tiếp tục hoàn thiện việc thử nghiệm và đưa vào thị trường các loại cáp điện lực CXV có cấp điện áp 0.6/1 kV, sử dụng chất độn bên trong bằng sợi PP đáp ứng nhu cầu thị trường.

❖ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Quá trình sản xuất và kiểm tra chất lượng sản phẩm được Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã vận hành theo hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Mặt khác, với chính sách “Luôn luôn lắng nghe và không ngừng cải tiến” để sản phẩm và dịch vụ luôn thỏa mãn nhu cầu của khách hàng trong và ngoài Công ty, xứng đáng với niềm tin mà khách hàng và đối tác đã dành cho, mọi hoạt động quản lý cũng như quy trình sản xuất của Công ty đều được thực hiện và kiểm soát chặt chẽ theo hệ thống tiêu chuẩn quốc tế này do bộ phận chuyên trách là Phòng Quản lý chất lượng đảm nhiệm. Các công đoạn sản xuất tại các Xưởng đều được thực hiện theo một quy trình chuẩn. Sản phẩm đưa ra được kiểm tra gắt gao và chuyên nghiệp.

Quy định chung:

- Công nhân tự chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của mình làm ra trong quá trình sản xuất.
- Trong quá trình sản xuất, công nhân có trách nhiệm loại những sản phẩm không phù hợp, lập phiếu xử lý theo Tiêu chuẩn chất lượng Kiểm soát sản phẩm không phù hợp.
- Hệ thống dây chuyền thiết bị được đầu tư đồng bộ với tính năng hiện đại thường định kỳ thực hiện việc sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đảm bảo sự chính xác khi gia công, sản xuất;

Cụ thể:

Kiểm soát vật tư - bán thành phẩm mua ngoài

Trước khi vật tư – bán thành phẩm được nhập vào Công ty, căn cứ hướng dẫn kiểm tra vật tư - bán thành phẩm, nhân viên KCS phòng Quản lý chất lượng kiểm soát để khẳng định chất lượng.

Kiểm soát quá trình gia công khuôn gá

- Căn cứ Quy trình công nghệ, bản vẽ công nghệ chế tạo khuôn gá, nhân viên KCS phòng Quản lý chất lượng kiểm soát quá trình chế tạo khuôn.

- Kết thúc quá trình làm khuôn, đơn vị sử dụng khuôn thử khuôn:

+ Nếu khuôn đạt yêu cầu, KCS viết biên bản kết luận khuôn và nhập kho theo quy định.

+ Nếu khuôn chưa đạt yêu cầu, đơn vị sử dụng khuôn tiếp tục sửa chữa đạt yêu cầu để kết luận khuôn.

Kiểm soát quá trình gia công chi tiết - bán thành phẩm

- Kiểm soát quá trình gá khuôn đảm bảo kỹ thuật, làm thử các chi tiết đầu tiên đạt yêu cầu.

- Căn cứ bản vẽ công nghệ, bản vẽ sản phẩm, nhân viên KCS phòng Quản lý chất lượng kiểm soát việc tuân thủ các tài liệu kỹ thuật.

- Kiểm tra xác suất các chi tiết sản phẩm trong quá trình để kịp thời phát hiện sản phẩm không phù hợp.

Kiểm soát quá trình lắp ráp sản phẩm xuất xưởng

- Căn cứ bản vẽ sản phẩm, Hướng dẫn lắp ráp sản phẩm, KCS kiểm soát việc tuân thủ các tài liệu kỹ thuật.

- Kiểm tra xác suất trong quá trình để kịp thời phát hiện sự không phù hợp

7.1 Doanh thu theo cơ cấu sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu Công ty năm 2016, 2017 và 06 tháng đầu năm 2018

TT	Diễn giải	Năm 2016		Năm 2017		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2017 / 2016	06 tháng đầu năm 2018	
		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/DT T (%)		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Doanh thu bán thành phẩm	288.710. 624.277	96,23	286.410. 604.968	97,19	-0,80	156.780. 347.277	100,46

TT	Diễn giải	Năm 2016		Năm 2017		% Tăng/ giảm doanh thu năm 2017 / 2016	06 tháng đầu năm 2018	
		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/DT T (%)		Doanh thu (VND)	Tỷ trọng/DTT (%)
2	Doanh thu bán hàng hóa	11.308.0 69.929	3,77	8.272.45 3.121	2,81	-26,84	1.021.59 1.247	0,65
	Tổng doanh thu	300.018. 694.206	100	294.683. 058.089	100	-1,78	157.801. 938.524	101,12
	Doanh thu thuần	300.018. 694.206	100	294.683. 058.089	100	-1,78	156.058. 878.163	100

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Doanh thu thuần năm 2017 giảm 1,78% so với doanh thu thuần năm 2016 do hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự cạnh tranh mạnh của hàng nhập khẩu. Doanh thu bán thành phẩm đóng góp chủ yếu trong tổng doanh thu của Công ty với tỷ lệ đóng góp hơn 96% từ năm 2016 đến nay.

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận của Công ty năm 2016, năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018

TT	Diễn giải	Năm 2016			Năm 2017			% Tăng/ giảm LN năm 2017 so với 2016	06 tháng đầu năm 2018		
		LN (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)	LN (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)		LN (VND)	Tỷ trọng/ LN gộp (%)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Lợi nhuận bán thành phẩm	28.045.8 45.908	99,2 9	9,35	30.723.8 11.186	96,4 6	10,43	9,51	22.875. 752.174	108,0 1	14,66
2	Lợi nhuận bán hàng hóa	201.681. 760	0,71	0,07	1.129.13 1.977	3,54	0,38	459,86	46.753. 873	0,22	0,03
3	Giảm trừ doanh thu	0	0	0	0	0	0	0	1.743.0 60.361	-8,23	-1,12
	Lợi nhuận gộp	28.247.5 27.668	100	9,42	31.852.9 43.163	100	10,81	12,73	21.179. 445.686	100	13,57

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Mặc dù doanh thu năm 2017 giảm nhưng lợi nhuận gộp năm 2017 của Công ty tăng 10,81% so với năm 2016. Như vậy trong năm 2017, Công ty đã quản lý giá vốn hàng bán một cách hiệu quả.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh của tổ chức phát hành

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam vẫn đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:

- *Về kết quả hoạt động kinh doanh:* So với chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, còn chỉ tiêu doanh thu chưa đạt kế hoạch. Thu nhập người lao động năm 2017 đạt mức 8.025.765 đồng/người/tháng, bằng 96,6% so với năm 2016. Dù các chỉ tiêu sản xuất năm 2017 chưa hoàn thành toàn diện so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đặt ra, song hoạt động sản xuất kinh doanh của K.I.P Việt Nam vẫn đảm bảo sự ổn định, cán bộ công nhân viên yên tâm về việc làm và mức thu nhập.
- *Về công tác đầu tư:*
 - Kế hoạch đầu tư năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 21 tỷ đồng bao gồm đầu tư một số thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, khuôn mẫu và một số công trình xây dựng cơ bản khác. Quá trình đầu tư đều được Công ty thực hiện đúng các thủ tục, đảm bảo tiến độ đối với các hạng mục đầu tư.

7.3 Hoạt động Marketing

Nhằm đưa sản phẩm mang thương hiệu KIP tới tận tay người tiêu dùng trên mọi miền đất nước, Công ty hiện có hệ thống văn phòng đại diện và chi nhánh đặt rộng khắp trên toàn quốc. Với mục tiêu mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa trong sản phẩm, Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động marketing gồm:

- Thực hiện cơ chế khoán doanh thu đối với hệ thống các chi nhánh nhằm đẩy mạnh việc tiêu thụ và phát triển thị trường. Cụ thể: thưởng trên phần doanh thu thực hiện vượt so với kế hoạch, tính theo tỷ lệ %. Thưởng theo tỷ lệ % khi đạt doanh số thu tiền bán hàng/doanh thu bán hàng hằng tháng: từ trên 100% trở lên.

- Thúc đẩy bán hàng thông qua hệ thống Nhà phân phối:

+ Khoán doanh thu chi tiết từng tháng, quý trên cơ sở đặc thù vùng thị trường, năng lực phân phối và mùa vụ tiêu thụ.

+ Hỗ trợ các dịch vụ trong bán hàng như vận chuyển, chăm sóc hệ thống đại lý cấp dưới của Nhà phân phối.

+ Hỗ trợ các dịch vụ sau bán hàng: bảo hành, cung cấp tài liệu kỹ thuật, công nghệ, tư vấn đặc tính sản phẩm, cách thức phân phối, quảng cáo, quảng bá có tính chất gắn liền

với Nhà phân phối.

7.4 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Biểu tượng logo của Công ty:

KIP

Công ty đã thay đổi từ logo cũ sang logo như hiện nay vào cuối năm 2017, Công ty đang nộp hồ sơ đăng ký logo mới và đang được Cục Sở hữu Trí Tuệ thẩm định hồ sơ.

- Website của Công ty: kipvietnam.vn, vinakip.vn

7.5 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Một số hợp đồng Công ty đã và đang thực hiện

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
1	Số: 60/HĐMB-K.I.P	Công ty TNHH Xuân Thành	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 10.320
2	Số: 62/HĐMB-K.I.P	Công ty TNHH MTV Linh Phúc Hưng	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 8.400
3	Số: 63/HĐMB-K.I.P	Công ty TNHH vật tư thiết bị điện Hải Hoàng Huy	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 8.400
4	Số: 64/HĐMB-K.I.P	Công ty TNHH TM và XLD Nhật Linh	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 6.600
5	Số: 67/HĐMB-K.I.P	Công ty TNHH Lộc Vinh Quang	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 6.000
6	Số 101/HĐ-TM	Công ty TNHH MTV ĐTXD TMDV Trường Thịnh	Các mặt hàng của KIP	10/01/2018	10/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 2.305
7	Số: 203/HĐM B-K.I.P	Cửa hàng Hưng Chanh	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 9.600
8	Số: 209/HĐM B-K.I.P	Công ty TNHH TM Hòa Loan	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 8.400

STT	Hợp đồng	Khách hàng	Sản phẩm/dịch vụ	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (triệu VND)
9	Số: 215/HĐM B-K.I.P	Công ty CP Jalimco	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 7.200
10	Số: 349/HĐM B-K.I.P	Công ty CP thiết bị điện Tín Phát	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 8.400
11	Số: 439/HĐM B-K.I.P	Cửa hàng Điện Quang	Các mặt hàng của KIP	01/01/2018	01/01/2018 đến hết 31/12/2018	Dự kiến 9.600

Nguồn: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VND)	Năm 2017 (VND)	% Tăng/giảm của năm 2017 so với 2016	06 tháng đầu năm 2018 (VND)
Tổng giá trị tài sản	125.884.587.833	154.935.716.511	23,08	207.857.267.022
Doanh thu thuần	300.018.694.206	294.683.058.089	-1,78	156.058.878.163
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.247.527.668	31.852.943.163	12,76	21.179.445.686
Doanh thu hoạt động tài chính	2.744.995.865	2.896.573.637	5,52	1.740.346.975
Chi phí tài chính	165.057.000	175.000.000	6,02	120.539.745
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	17.394.931.561	15.176.567.032	-12,75	6.484.104.442
Lợi nhuận (lỗ) khác	137.361.545	(99.990.268)	-172,79	2.929.314.546
Lợi nhuận trước thuế	17.532.293.106	15.076.576.764	-14,01	9.413.418.988
Thuế TNDN	3.529.521.452	3.061.778.184	-13,25	1.905.315.213
Lợi nhuận sau thuế	14.002.771.654	12.014.798.580	-14,20	7.508.103.775
Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức	20	15	-5	-

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Do sự cạnh tranh tăng mạnh trên thị trường thiết bị điện, hoạt động sản xuất của Công ty sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận sau thuế qua các năm được phân tích. Trong năm 2017, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế của Công ty lần lượt đạt 294 tỷ đồng và 15,076 tỷ đồng, tương ứng giảm 1,78% và 14,01% so với năm 2016.

8.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

▪ Về mặt chủ quan:

- Bộ máy quản lý của Công ty ổn định, phát huy được hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ nhân viên của Công ty năng động, có trình độ chuyên môn, giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm.
- Với hơn 50 năm hình thành và phát triển, hiện nay thương hiệu Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là một thương hiệu tốt, được tin cậy bởi đông đảo khách hàng. Công ty vẫn luôn luôn chú trọng trong việc cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, từng bước khẳng định vị thế của một thương hiệu mạnh trong ngành.

▪ Về mặt khách quan:

- Diễn biến thuận lợi của nền Kinh tế thế giới tác động tích cực đến nền Kinh tế Việt Nam thông qua dòng vốn FDI, kiều hối, sẽ tác động tích cực đến ngành bất động sản và xây dựng qua đó tác động tới ngành thiết bị điện.
- Thị trường ngành thiết bị điện có một lượng cầu khá lớn do tốc độ tăng dân số, cơ cấu dân số trẻ, sự dịch chuyển dân cư và tốc độ đô thị hóa.
- Chính phủ đã có những chính sách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, tạo môi trường thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp hoạt động trong ngành thiết bị điện.

Khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Xu hướng cạnh tranh ngày càng tăng đối với lĩnh vực sản xuất thiết bị điện đến từ các đơn vị trong nước cũng như hàng nhập khẩu.
- Các sản phẩm mới được Công ty đưa ra thị trường sẽ gặp những rủi ro, khó khăn về thị trường từ yếu tố thói quen tiêu dùng và cạnh tranh từ hàng nhập khẩu.
- Chính sách quản lý của Nhà nước có độ trễ nhất định sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạch định chiến lược phát triển của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là đơn vị có bề dày hoạt động từ năm 1967. Cùng với việc tập trung đầu tư công nghệ, nâng cao công suất, chất lượng sản phẩm, phát triển các mẫu mã sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, Công ty tiếp tục hợp tác, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mang đến sự tiện ích cho khách hàng, tiết kiệm nguyên vật liệu.

Chất lượng sản phẩm của Công ty không ngừng nâng cao do Công ty luôn chú trọng cải

tiến kỹ thuật, nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm. Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 được tuân thủ nghiêm ngặt và hoạt động sản xuất của Công ty đều hướng tới sự thân thiện với môi trường, đáp ứng tuân thủ theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001:2015.

Đội ngũ công nhân viên và bộ máy quản lý của Công ty có thâm niên hoạt động lâu năm trong ngành, có khả năng nắm bắt và xử lý kịp thời trước những diễn biến thị trường.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

Dân số Việt Nam ngày càng tăng cao, trung bình tăng trưởng hàng năm là 3,5%. Bên cạnh đó, kinh tế ngày càng phát triển dẫn đến nhu cầu về nhà ở và văn phòng cho thuê cũng theo đó mà tăng lên; các dự án đầu tư xây dựng ngày càng nhiều. Để phục vụ nhu cầu xây dựng ngày càng cao đó đòi hỏi các sản phẩm như thiết bị điện phải được đáp ứng kịp thời với số lượng ngày càng tăng.

Bên cạnh đó, nhu cầu và tiềm năng phát triển của thị trường thiết bị điện được đánh giá là rất lớn. Theo thống kê của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, nhu cầu sử dụng điện ngày một tăng cao dẫn tới tăng trưởng của ngành điện và sản xuất thiết bị điện đạt khoảng 12%-14%/năm.

Qua đó, có thể thấy được tiềm năng phát triển rất tốt của ngành sản xuất sản phẩm thiết bị điện.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong thời gian tới, với mục tiêu phát triển Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam trở thành doanh nghiệp có tính cạnh tranh cao của ngành sản xuất thiết bị điện, Công ty sẽ thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý và xây dựng cơ bản phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty. Hướng phát triển này của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của ngành, của nền kinh tế và đáp ứng được các yêu cầu định hướng phát triển trong chính sách của Nhà nước nhằm đưa K.I.P Việt Nam trở thành thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế.

10. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Số lượng người lao động trong Công ty: Tổng số lao động hiện tại của Công ty là 451 người. Cơ cấu lao động theo trình độ đào tạo của Công ty tại 30/05/2018 như sau:

Bảng 8: Tình hình lao động trong Công ty tại thời điểm 30/05/2018:

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Trình độ trên đại học	01	0,22%
▪ Trình độ đại học	90	19,96%
▪ Trình độ cao đẳng	17	3,77%
▪ Trình độ trung cấp	27	5,99%

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
▪ Trình độ sơ cấp	2	0,44%
▪ Công nhân kỹ thuật	310	68,74%
▪ Lao động phổ thông (Lao động Phục vụ, phụ trợ..)	4	0,88%
TỔNG	451	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Chính sách đối với người lao động

Hàng năm, Công ty tổ chức hội nghị toàn thể người lao động tại tất cả các đơn vị, khơi dậy sức mạnh đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực của mỗi thành viên, xây dựng các biện pháp giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, K.I.P Việt Nam luôn làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền để người lao động hiểu được những giá trị doanh nghiệp mang lại, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với công việc. Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm việc cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động.

▪ **Chính sách tuyển dụng**

Ban điều hành Công ty trong năm 2017 đã thực hiện nhiều biện pháp kiên quyết như kiện toàn, sắp xếp lại một số vị trí trong bộ máy quản lý, chuyên môn hóa một số bộ phận sản xuất/phòng ban nhằm phát huy tính năng động, chủ động sáng tạo của mỗi cán bộ công nhân viên, tiết kiệm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cải tiến công tác tuyển dụng lao động, nâng cao chất lượng tuyển dụng đầu vào, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động.

▪ **Chính sách đào tạo**

Nhận thức rõ chất lượng lao động đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của Công ty. Hàng năm, Công ty luôn cử người lao động tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, phù hợp với từng bộ phận (bán hàng, kế toán, kỹ thuật..).

Công ty thường xuyên tổ chức tay nghề thi thợ giỏi, lựa chọn những cá nhân điển hình nhằm nhân rộng và khuyến khích thi đua trong lao động sản xuất.

▪ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Chính sách lương thưởng, phúc lợi của Công ty áp dụng theo chức danh và tính chất từng công việc. Công ty thực hiện chi trả lương cho CBCNV trong Công ty đúng và đầy đủ theo Quy chế lương trong Công ty, trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện thưởng cho các CBCNV trên cơ sở lương chức danh công việc và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

▪ **Chế độ chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động như: chế độ trợ cấp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tổ chức thăm hỏi động viên người lao động hoặc thân nhân người lao động bị ốm đau, bệnh tật, tử tuất...

▪ **Công tác an toàn, môi trường**

Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Tổng Giám Đốc và Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Công ty chỉ được chi trả cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm	2015	2016	2017
Tỷ lệ cổ tức	20%	20%	15%
Hình thức thanh toán	Bằng tiền	Bằng tiền	Bằng tiền

(*) Cổ tức 2017 chưa chi trả, mức cổ tức năm 2017 đã được Đại hội cổ đông năm 2018 thông qua.

12. Tình hình tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam luôn sử dụng và quản lý vốn góp của cổ đông và vốn kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật và đúng mục đích quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Bảng 9: Cơ cấu vốn kinh doanh

Chỉ tiêu	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Vốn điều lệ	56.800.000.000	56.800.000.000	56.800.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	14.944.000.000	30.546.900.000	30.546.900.000
Quỹ đầu tư phát triển	23.287.404.209	25.287.404.209	25.287.404.209
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	16.710.732.403	14.014.798.580	16.528.103.775

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

❖ **Trích khấu hao tài sản**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao ước tính:

Bảng 10: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa vật kiến trúc	05-25 năm
Máy móc thiết bị	03-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-10 năm

Nguồn: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

❖ **Mức lương bình quân:**

Bảng 11: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	6.827.585	8.306.317	8.025.765

Nguồn: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng qua các năm.

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty hiện không sử dụng nợ vay. Trường hợp có sử dụng nợ vay, Công ty luôn thực hiện thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

❖ **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Bảng 12: Số dư các khoản phải nộp theo luật định tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Thuế GTGT	74.555.820	0	0
Thuế thu nhập doanh nghiệp	442.546.773	129.490.303	298.058.326
Tổng cộng	517.102.593	129.490.303	298.058.326

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản phải nộp theo luật định đúng quy định của Nhà nước.

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 13: Số dư các quỹ tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Quỹ đầu tư phát triển	23.287.404.209	25.287.404.209	25.287.404.209
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.695.302.793	1.965.760.905	4.591.340.985
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	488.511.905	468.854.765	459.926.193

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 14: Số dư các khoản vay tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Vay và nợ ngắn hạn	0	0	27.021.682.511
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	27.021.682.511
Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	0	0	27.021.682.511

Chi tiết số dư tiền vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2017 và 30/06/2018

Loại tiền vay: VND

Đơn vị: VND

Khoản mục	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2017	30/06/2018
Vay và nợ ngắn hạn			0	27.021.682.511
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn			0	27.021.682.511

Khoản mục	Lãi suất năm	Hình thức đảm bảo	31/12/2017	30/06/2018
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành	6.2 – 6.5%	Thế chấp máy móc thiết bị	0	5.132.472.058
NH TMCP Công thương – CN Bắc Thăng Long	5.8%	Tin chấp	0	21.889.210.453

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

▪ **Các khoản phải thu**

Bảng 15: Số dư các khoản phải thu tại các thời điểm

Chi tiêu	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Các khoản phải thu ngắn hạn	13.404.918.192	30.413.055.089	53.543.851.449
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	10.256.512.094	20.910.318.203	25.611.154.335
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.964.187.744	10.188.598.467	28.115.624.130
Phải thu về cho vay ngắn hạn	377.251.000	200.000.000	0
Phải thu ngắn hạn khác	75.000.000	286.626.859	989.561.424
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(268.032.646)	(1.172.488.440)	(1.172.488.440)
Các khoản phải thu dài hạn	0	204.000.000	255.200.000
Phải thu dài hạn khác	0	204.000.000	255.200.000

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

▪ **Các khoản phải trả**

Bảng 16: Số dư các khoản phải trả tại các thời điểm

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Nợ ngắn hạn	22.703.939.316	25.537.758.957	75.144.932.845
Phải trả cho người bán ngắn hạn	16.797.680.701	17.048.373.904	33.764.671.755
Người mua trả tiền trước	247.714.233	28.788.394	4.935.041.261

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
ngắn hạn			
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	517.102.593	129.490.303	298.058.326
Phải trả người lao động	2.129.785.529	6.100.248.393	4.122.641.994
Phải trả ngắn hạn khác	316.353.467	265.097.058	411.496.013
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	0	27.021.682.511
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.695.302.793	1.965.760.905	4.591.340.985
Nợ dài hạn	2.638.511.905	2.748.854.765	3.549.926.193
Phải trả dài hạn khác	2.150.000.000	2.280.000.000	3.090.000.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	488.511.905	468.854.765	459.926.193
Tổng cộng	25.342.451.221	28.286.613.722	78.694.859.038

Nguồn: BCTC năm 2016, năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 17: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,19	4,49
Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,96	3,94
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,20	0,18
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,25	0,22
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	8,86	12,52
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Lần	2,39	2,10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,67	4,08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	15,53	10,58

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	11,17	8,56
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,80	5,15
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cổ phần	2.775	2.115

Nguồn: BCTC năm 2016, 2017 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

❖ Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 5 thành viên. Danh sách các thành viên HĐQT cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoa Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Phùng Đệ	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
3	Tạ Trung Hiếu	Ủy viên HĐQT
4	Hoàng Đình Phẩm	Ủy viên HĐQT
5	Nguyễn Đình Hùng	Ủy viên HĐQT

- Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Hoa Cương- Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên:	NGUYỄN HOA CƯƠNG
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	17 tháng 3 năm 1961
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011796281, Cấp ngày 06/06/2007
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	30 Trần Quốc Toàn, thành phố Hà Nội

- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ 1985 đến tháng 7 năm 1996:	Phó phòng Công nghệ kiêm Trợ lý Giám đốc Công ty Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ tháng 8 năm 1996 đến 2009	Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội
Từ 2009 đến 2010:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khí cụ điện I Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội
Từ tháng 07/2010 - 2011:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khí cụ điện I
Từ năm 2011 - 2014	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ 2014-2016	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Dây đồng Việt Nam Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội
Từ 2017 đến 04/01/2018:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội
03/10/2017 đến 01/2018	Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách

	<p>sạn Melia Hà Nội</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.</p>
Từ 04/01/2018 - Nay	<p>Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam</p> <p>Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS – CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.</p>
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP K.I.P Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Ủy viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam, Phó chủ tịch HĐQT Công ty TNHH SAS - CTAMAD - Khách sạn Melia Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ	<p>Sở hữu cá nhân và đại diện sở hữu 4.224.784 cổ phần, chiếm 74,38% vốn điều lệ.</p> <p>Trong đó:</p> <p>Sở hữu cá nhân 112.360 cổ phần, chiếm 1,98% vốn điều lệ</p> <p>Đại diện sở hữu của Tổng công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam 4.112.424 cổ phần, chiếm 72,4% vốn điều lệ</p>
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Phùng Đệ- Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	PHÙNG ĐỆ
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	17 tháng 6 năm 1959
- Quốc tịch:	Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân:	001059011462, Cấp ngày 23/3/2018
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tập thể Công ty Xây dựng, tổ 41B, phường Thành Công, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư chế tạo máy, cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1989:	Tổ trưởng tổ thiết kế công nghệ Nhà máy Khí cụ điện 1
Từ tháng 01/1990 đến tháng 10/1993:	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy Khí cụ điện 1
Từ tháng 11/1993 đến tháng 01/1999:	Phó Trưởng phòng Kinh doanh, kiêm Trưởng Chi nhánh của Công ty Khí cụ điện 1 tại 96 - 98 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
Từ tháng 02/1999 đến tháng 8/2003:	Trưởng phòng Thị trường Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 9/2003 đến tháng 12/2006:	Phó Giám đốc Công ty CP Khí cụ điện 1.
Từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2007:	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 8/2007 đến tháng 3/2011:	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 4/2011 đến tháng 5/2012:	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 6/2012 đến 02/10/2017	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Công ty Khí cụ điện 1
Từ 03/10/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Khí cụ điện 1 (nay là Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	86.500 chiếm 1,52% vốn điều lệ

- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Tạ Trung Hiếu - Thành viên HĐQT

- Họ và tên:	TẠ TRUNG HIẾU
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	13 tháng 8 năm 1971
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	112466605, cấp ngày 14/12/2007
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 30, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ năm 1992 đến năm 1999:	Công nhân nguội khuôn mẫu - Nhà máy Khí cụ điện 1
Từ tháng 02/1999 đến tháng 02/2006:	Phó quản đốc Xưởng 3 - Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 3/2006 đến tháng 01/2007:	Quản đốc Xưởng 3 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ tháng 02/2007 đến tháng 02/2011:	Phó giám đốc Xưởng 3 - Công ty CP Khí cụ điện 1

Từ tháng 3/2011 đến tháng 02/2012:	Giám đốc Xưởng 2 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ tháng 3/2012 đến tháng 09/4/2018	Giám đốc Xưởng 3 - Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ tháng 4/2014 đến 2017	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Khí cụ điện 1
2017 - 2018	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP KIP Việt Nam
Từ 10/4/2018 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP KIP Việt Nam Giám đốc Sản xuất - Công ty CP KIP Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Sản xuất
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	4.000 cổ phần chiếm 0,07% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Hoàng Đình Phẩm - Thành viên HĐQT:

- Họ và tên:	HOÀNG ĐÌNH PHẨM
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	04 tháng 01 năm 1950
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân	010492593, cấp ngày 09/7/2012

dân:	
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Tổ 55, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư máy điện - khí cụ điện
- Quá trình công tác:	
Từ 1974 đến 1977:	Thiết kế viên - phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1978 đến 1981:	Phó phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1982 đến 1985:	Trưởng phòng Kế hoạch, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1986 đến 1993:	Trưởng phòng Kỹ thuật, Nhà máy động cơ điện Việt Nam - Hungary
Từ 1994 đến 1995:	Trợ lý Giám đốc kiêm Giám đốc Xưởng điện, Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
Từ 1995 đến 2002:	Phó giám đốc Kỹ thuật Công ty chế tạo máy điện Việt Nam - Hungary.
Từ tháng 6/2002 đến tháng 12/2006:	Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1
Từ tháng 01/2007 đến tháng 5/2009:	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.
Từ tháng 6/2009 đến tháng 3/2011:	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Khí cụ điện 1.
Từ tháng 4/2011 đến nay:	Nghỉ hưu trí, ủy viên HĐQT Công ty CP K.I.P Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP K.I.P Việt Nm
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	286.000 chiếm 5,04% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ	- Vợ: Hoàng Thị Kiểm, 55.000 cổ phiếu chiếm 0,97% vốn điều lệ

phiếu	- Con trai: Hoàng Nhật Anh, 34.000 cổ phiếu chiếm 0,6% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Ông Nguyễn Đình Hùng - Thành viên HĐQT:

- Họ và tên:	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	23/3/1971
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	033071000006
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	BT2, lô 29, ĐTM Pháp Vân- Tứ Hiệp, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Đại học
- Quá trình công tác:	
T8/1993 – T12/1995	Kỹ sư tổng đài điện tử - Công ty viễn thông quốc tế VNPT
T12/1995 – T9/2002	GD Kinh doanh tại Việt Nam – Tập đoàn Fujitsu Limited Nhật Bản
T8/2002 – T9/2005	Trưởng đại diện VN, Lào, Campuchia Tập đoàn Viễn thông Reach Global Services Ltd Hong Kong
T9/2005 – T12/2007	Trưởng đại diện tại VN Tập đoàn Viễn thông Telenor, Na Uy
T12/2007 – T9/2009	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP FPT Telecom
T9/2009 - T12/2010	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Viễn Thông Hà Nội

T12/2010 - T11/2012	Tổng Giám Đốc khu vực Đông dương và Myanmar, Tập đoàn Juniper Networks, Hoa Kỳ
T12/2012 - T3/2013	Tư vấn chiến lược đầu tư vào VN trong ngành viễn thông và CNTT
T3/2013 - T5/2014	Giám đốc khu vực Asean tập đoàn Transcosmos inc, Nhật Bản
T6/2014 - T11/2015	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chiến lược công ty TNHH Transcosmos VN
T11/2015 - T5/2016	Tổng Giám đốc khu vực Đông Dương Công ty công nghệ tài chính GlobeOne Inc, Hoa Kỳ
T5/2016 - T6/2016	Thành viên HĐQT công ty CP CADIVI Miền Bắc kiêm Tổng giám đốc công ty TNHH MTV CADIVI Miền Bắc
T6/2016 đến T9/2017	Thành viên HĐQT kiêm TGD công ty TNHH MTV Cadivi Miền Bắc
T7/2016 đến 22/10/2017	Thành viên HĐQT Công ty CP Dây cáp điện VN
T8/2016 đến nT9/2017	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV CADIVI Đồng Nai
T9/2016 đến 14/9/2017	Phó TGD thứ nhất Tổng công ty CP Thiết bị điện VN
T9/2016 đến 22/10/2017	Thành viên HĐQT Công ty CP Chế tạo điện cơ Hà Nội
T10/2016 đến T9/2017	Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Gelex-Emic
T4/2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP K.I.P Việt Nam Phó Tổng GD tập đoàn Hoa Lâm
Từ tháng 01/2018 đến nay	Phó Tổng GD tập đoàn Hoa Lâm
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát của Công ty gồm 3 thành viên. Danh sách các Kiểm soát viên (thành viên Ban kiểm soát) của Công ty cụ thể như sau:

	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Việt Nga	Trưởng BKS
2	Bùi Thị My	Kiểm soát viên
3	Vũ Thanh Hương	Kiểm soát viên

Bà Dương Việt Nga –Trưởng Ban kiểm soát:

- Họ và tên:	Dương Việt Nga
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	25 tháng 11 năm 1978
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	027178000054, cấp ngày 10/11/2014
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Số 12E3 – Tổ 7 - Phường Phúc Diễn- Quận Bắc Từ Liêm – TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 04/2001 đến tháng 12/2009	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán - Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 1/2010 đến tháng 8/2016:	Phó phòng Tài chính kế toán - Công ty CP chế tạo điện cơ Hà Nội
Từ tháng 9/2016 đến 4/2017	Phó phòng Tài chính kế toán –Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
Từ 4/2017 đến nay	Phó phòng Tài chính kế toán –Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam

	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó phòng Tài chính kế toán –Tổng Công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Bùi Thị My -Kiểm soát viên

- Họ và tên:	BÙI THỊ MY
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	26 tháng 6 năm 1964
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	011445782, cấp ngày 11/11/2008
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	PTTH 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:	
Từ tháng 11/1985 đến tháng 11/1990:	Nhân viên phòng Tài vụ Công ty Khí cụ điện 1
Tháng 12/1990 đến tháng	Thống kê xưởng Công ty Khí cụ điện 1

09/2004:	
Từ tháng 10/2004 đến nay:	Nhân viên phòng Tổ chức hành chính Công ty Khí cụ điện 1
Từ tháng 4/2014 đến nay:	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Khí cụ điện 1
Từ 2017 đến nay	Kiểm soát viên Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	8.750 cổ phần chiếm 0,2% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

Bà Vũ Thanh Hương - Kiểm soát viên

- Họ và tên:	VŨ THANH HƯƠNG
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	22 tháng 8 năm 1973
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	B4095645, cấp ngày 11/11/2008
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	Phòng 8 tầng 21 nhà T8 Times City Số 458 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
- Trình độ văn hóa:	PTTH 12/12

- Trình độ chuyên môn:	DH Kinh tế quốc dân, chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:	
8/1994 - 3/1995	Kế toán trưởng Coco International
4/1995 - 6/2000	Kiểm toán viên cao cấp Công ty Kiểm toán Việt Nam (nay là Deloitte VN)
6/2000 - 6/2003	Kế toán trưởng Công ty LD SAS-CTAMAD (chủ sở hữu Melia Hanoi Hotel và VP TT Hà Nội)
7/2003 - 6/2006	Phó giám đốc Công ty kiểm toán Atic VN
6/2006 - 12/2009	Giám đốc Tài chính Công ty Gold Sun Billboard - Công ty sở hữu vốn Tập đoàn Gold Sun
1/2010 - 8/2013	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty CP y học Rạng Đông
10/2013 - 3/2014	Giám đốc Tài chính Tập đoàn Bất động sản CT Group
4/2014 - 7/2014	Phó Tổng GD phụ trách vận hành Công ty CP Quản lý và Kinh doanh Bất động sản Vinhomes (Vingroup)
8/2014 - 7/2017	(1) Trợ lý Chủ tịch HĐQT Gelex, (2) Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Thiết bị điện (THIBIDI), (3) Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần thiết bị điện (Gelex), (4) Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dây cáp điện Việt Nam (CADIVI), (5) Giám đốc Tài chính Tổng Công ty CP Thiết bị điện VN (Gelex).
8/2017 - 5/2018	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty CP ĐT PT SX và XNK An Phước, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
5/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty CP ĐT PT SX và XNK An Phước, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam Kiểm soát viên Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kiểm soát viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng Công ty CP ĐT PT SX và XNK An Phước, Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	Không có
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

❖ **Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phùng Đệ	UV HĐQT HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Phan Thị Thúy	Kế toán trưởng

- Tổng giám đốc: Ông Phùng Đệ (*thông tin chi tiết xin xem trên phần Hội đồng quản trị*)

- Kế toán trưởng: Bà Phan Thị Thúy.

Bà Phan Thị Thúy- Kế toán trưởng:

- Họ và tên:	Phan Thị Thúy
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	24-06-1980
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân:	111497253 cấp ngày 19/12/2009
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	SN 45 Tổ 25A Phường Xuân Khanh, Sơn Tây Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	Tại Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam
Tháng 11/2002 đến tháng 5/2007	Nhân viên tiêu thụ Phòng Kinh doanh Công ty Khí cụ điện 1

Tháng 6/2007 đến tháng 10/2010	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Khí cụ điện 1
Tháng 11/2010 đến tháng 2/2011	Trợ lý Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Khí cụ điện 1
Tháng 3/2011 đến tháng	Phó Phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Khí cụ điện 1
Tháng 1/2016 tháng 10/2016	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty CP Khí cụ điện 1
Tháng 11/2016 đến 2017	Kế toán trưởng Công ty CP Khí cụ điện 1
Từ 2017 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP K.I.P Việt Nam
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	20.000 chiếm 0,36% vốn điều lệ
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty	Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không

14. Tài sản

Giá trị tài sản theo báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2017 và 30/06/2018 như sau:

❖ Tài sản cố định

Bảng 18: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 31/12/2017

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	95.259.878.119	66.035.090.146	29.224.787.973
Nhà cửa, vật kiến trúc	24.377.557.018	16.296.777.710	8.080.779.308
Máy móc, thiết bị	61.697.300.929	42.699.539.619	18.997.761.310

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Phương tiện vận chuyển	8.274.793.735	6.193.374.716	2.081.419.019
Thiết bị quản lý	910.226.437	845.398.101	64.828.336
Tài sản cố định vô hình	4.337.600.000	0	4.337.600.000
Quyền sử dụng đất	4.337.600.000	0	4.337.600.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Bảng 19: Tình hình tài sản tính đến thời điểm 30/06/2018

Tài sản	Nguyên giá (VND)	Giá trị hao mòn (VND)	Giá trị còn lại (VND)
Tài sản cố định hữu hình	97.259.292.239	67.174.673.398	30.084.618.841
Nhà cửa, vật kiến trúc	23.502.508.970	14.268.230.959	9.234.278.011
Máy móc, thiết bị	65.311.079.764	46.263.388.454	19.047.691.310
Phương tiện vận chuyển	7.535.477.068	5.765.241.716	1.770.235.352
Thiết bị quản lý	910.226.437	877.812.269	32.414.168
Tài sản cố định vô hình	3.800.000.000	0	3.800.000.000
Quyền sử dụng đất	3.800.000.000	0	3.800.000.000

Nguồn: BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

❖ Xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	31/12/2016 (VND)	31/12/2017 (VND)	30/06/2018 (VND)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	4.996.049.436	9.128.649.767

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý II năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

❖ Tình hình sử dụng đất

Bảng 20: Tình hình sử dụng đất

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Pháp lý	Diện tích (m ²)
1	Trụ sở chính Công ty (Phường Xuân Khanh, thị xã Sơn)	Sử dụng làm nhà văn phòng, nhà xưởng SX	Nhà nước giao đất, Công ty trả tiền thuê đất hàng năm, chưa có Giấy	85.809,6

TT	Địa chỉ	Mục đích sử dụng	Pháp lý	Diện tích (m ²)
	Tây, TP Hà Nội)		chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ)	
2	CHI NHÁNH HÀ NỘI (96-98 Nguyễn Trãi- Thanh Xuân- Hà Nội)	Sử dụng làm địa điểm kinh doanh, bán hàng	Thuê mặt bằng, Không có GCN QSDĐ	93 m ²
3	CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG (Số 30, Đường Hòa Nam 5, P.Hòa Minh, Q.Liên Chiểu, TP.Đà Nẵng)	Sử dụng làm địa điểm kinh doanh, bán hàng	GCN QSD đất cấp ngày 14/10/2008	123 m ²
4	CHI NHÁNH MIỀN NAM (Số nhà 43, Đường số 3, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP.HCM)	Sử dụng làm địa điểm kinh doanh, bán hàng	GCN QSD đất cấp ngày 22/3/2010	120 m ²

Nguồn: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong những năm tiếp theo

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2019

Bảng 21: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 – 2019

Chỉ tiêu	2018		2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ (*)	98 tỷ	+72,54%	98	0%

Chỉ tiêu	2018		2019	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018
Doanh thu thuần	494 tỷ	+67,64%	520	+5,26%
Lợi nhuận sau thuế	13,6 tỷ	+13,2%	18	+32,35%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,75%	-1,33%	3,46%	0,71%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (**)	13,8%	-7,35%	18,37%	+4,57%
Tỷ lệ Cổ tức (%)	10%	-5%	10%	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018. Kế hoạch sản xuất năm 2019 do Công ty xây dựng, chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

(*) Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam đã thông qua việc phát hành tăng vốn điều lệ từ 56,8 tỷ đồng lên 98 tỷ đồng thông qua việc phát hành 4.120.272 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán là 15.000 đồng/cổ phần.

(**) Kế hoạch hàng năm của Công ty không xây dựng kế hoạch vốn chủ sở hữu nên chỉ tiêu này được tính trên Vốn điều lệ

Căn cứ để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Kinh tế trong nước năm 2017 đã phục hồi với mức tăng trưởng GDP 6,81%. Bên cạnh đó, lạm phát đã được kiểm chế và thấp hơn so với mục tiêu của Chính phủ. Quỹ tiền tệ thế giới (IMF) đánh giá kinh tế Việt Nam đánh giá có tiềm năng tăng trưởng cao ở Châu Á trong thời gian tới. Năm 2018, dự kiến nền kinh tế Việt Nam sẽ giữ vững mức tăng trưởng năm 2017.

Nhu cầu đối với thiết bị điện của người dân, doanh nghiệp phục vụ đời sống và sản xuất kinh doanh ngày càng tăng. Bên cạnh đó, trong vài năm trở lại đây, Chính phủ đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô nhằm tháo gỡ khó khăn và kích thích các ngành sản xuất. Điều này tạo cơ hội cho ngành thiết bị điện trong năm 2018, 2019.

Với thế mạnh là Công ty lâu năm trong ngành sản xuất thiết bị điện, Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam sẽ tiếp tục giữ vững và khẳng định hơn nữa thương hiệu trong ngành, không ngừng mở rộng và phát triển các dòng sản phẩm có chất lượng và kiểu dáng tốt hơn nữa.

Kết quả hoạt động kinh doanh mà công ty đã đạt được trong năm 2017 là cơ sở để Công ty tiếp tục và không ngừng phấn đấu về mọi mặt;

Ngoài ra, ban lãnh đạo công ty là những người nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thiết bị điện cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên gắn kết lâu dài với Công ty sẽ giúp công ty vượt qua khó khăn, cùng nhau đưa công ty ngày

càng phát triển hơn.

Quý II năm 2018 Công ty đạt 156 tỷ đồng doanh thu và 7,5 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt 31,58% kế hoạch doanh thu và 55,15% kế hoạch lợi nhuận năm 2018.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty Cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin; nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.

Là một thành viên trong hệ thống GELEX, K.I.P Việt Nam được thừa hưởng nhiều lợi thế từ một Tập đoàn có nhiều kinh nghiệm và uy tín. Bên cạnh đó, với hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, K.I.P Việt Nam đã tạo dựng được cho riêng mình một thương hiệu có uy tín với người tiêu dùng trong nước.

Khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi, tốc độ tăng trưởng của K.I.P Việt Nam sẽ càng mạnh mẽ. Do đó, căn cứ trên năng lực hiện tại và triển vọng phát triển trong tương lai, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là phù hợp và khả thi và có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, căn cứ vào những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính - chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Những nhận xét nêu trên chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần tự mình phân tích và đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp với mục đích, chiến lược đầu tư của mình.

17. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty cam kết đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Cam kết về việc đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên thị trường có tổ chức.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có.

V. Cổ phiếu chào bán

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Số lượng cổ phần phát hành: 4.120.272 cổ phần
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phần
- Đối tượng phát hành: Toàn bộ các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong Danh sách tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện: 1:0,7254 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 01 quyền được mua 0,7254 cổ phần mới)
- Phương án làm tròn

Khi cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua, để đảm bảo không vượt quá tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ: cổ đông A sở hữu 12.345 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông A có 12.345 quyền mua và được mua $12.345 \times 0,7254 = 8.955,063$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống thì số cổ phần được mua của cổ đông A là 8.955 cổ phần.

- Điều kiện chuyển nhượng của cổ phần phát hành thêm:
 - Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
 - Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:
 - Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua toàn bộ hoặc một phần; số cổ phần lẻ phát sinh (nếu có); và số lượng cổ phần chưa phát hành hết (sau khi phân phối cho cổ đông hiện hữu và xử lý cổ phần lẻ) so với tổng số lượng cổ phần đăng ký phát hành, Hội đồng quản trị Công ty đã được ĐHCĐ ủy quyền quyết định phương án xử lý, Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn các nhà đầu tư khác và thực hiện phân phối số cổ phiếu chưa chào bán hết cho các nhà đầu tư đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông; bao gồm nhưng không hạn chế ở việc phân phối lại cho các đối tượng khác (bao gồm cả những nhà đầu tư được chọn mua cổ phiếu theo Khoản 3 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP

ngày 26/6/2015, cụ thể: “Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu của các đối tượng này vượt mức sở hữu liên quan đến các ngưỡng phải chào mua công khai theo Luật Chứng khoán; Chào bán cho một tổ chức, cá nhân hoặc một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó từ 10% trở lên vốn điều lệ của tổ chức phát hành trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán trong 12 tháng gần nhất.”) với giá bán bằng giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần; hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện việc bảo lãnh phát hành một phần hoặc toàn bộ số cổ phần từ chối mua với giá cổ phần nhận bảo lãnh là 15.000 đồng/cổ phần.

▪ Chuyển nhượng quyền mua:

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận quyền mua cổ phần: Cổ đông nội bộ (bao gồm các thành viên HĐQT, Thành viên ban TGD, Thành viên Ban kiểm soát, Kế toán trưởng, người phụ trách Công bố thông tin) và những người có liên quan cần Công bố thông tin về việc chuyển nhượng/ nhận chuyển nhượng quyền mua theo các quy định hiện hành.

▪ Thời gian chào bán dự kiến:

Dự kiến trong năm 2018, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.

▪ Công ty cam kết đưa số cổ phiếu phát hành thêm của Công ty vào giao dịch trên thị trường có tổ chức theo đúng thời hạn quy định của pháp luật, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

▪ Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu: 80%

▪ Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến:

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

4. Giá chào bán

15.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành} - \text{Số lượng Cổ phiếu quỹ}}$$

$$= \frac{126.649.102.789}{5.680.000} = 22.297 \text{ đồng/cổ phần}$$

- ✓ Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 của cổ phần KIP là 22.297 đồng/cổ phần
- ✓ Giá trên thị trường của cổ phiếu KIP:
Giá trị thị trường bình quân 20 phiên (từ ngày 18/04/2018 đến ngày 18/05/2018) là 38.000 đồng/cổ phần
- ✓ Giá pha loãng của cổ phiếu KIP:
Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + P_{r1} * I_1}{1 + I_1}$$

$$= \frac{38.000 + [15.000 * 0,7254]}{1 + 0,7254} = 28.330 \text{ đồng/cổ phần}$$

Trong đó:

- ✓ Ppl: là giá cổ phiếu pha loãng;
- ✓ Pt: 38.000 đồng/cổ phần (Giá thị trường giả định của cổ phiếu tại ngày phát hành);
- ✓ Pr1: 15.000 đồng/cổ phần (Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu);
- ✓ I1: 0,7254 (Tỷ lệ tăng vốn đối với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ tăng vốn này được tính = 4.120.272 cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu/5.680.000 cổ phần đang lưu hành).

Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam xác định là **15.000 đồng/cổ phần**.

6. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành thêm được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ thực hiện: 1:0,7254 (01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 01 quyền được mua 0,7254 cổ phần mới).

Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực. Thời gian phát hành dự kiến là Quý III/2018 – Quý IV/2018.

Bảng 22: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán từ UBCKNN.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	D đến D+2
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp.	D đến D+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 12
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D+13
6	Phối hợp cùng TTLKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D+19 đến D+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần.	D+20 đến D+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu. Lập báo cáo trình HĐQT để HĐQT quyết định phương thức xử lý số cổ phiếu không chào bán hết (nếu có).	D+41 đến D+50
9	Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	D+50 đến D+51
10	– Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. – Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung.	D+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bổ sung và giấy phép Đăng ký giao dịch bổ sung.	D+62
12	Công bố về việc giao dịch bổ sung.	D+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký.	D+53 đến D+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bổ sung.	D+65

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu:

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định.

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

- Phương thức thanh toán, chuyển giao cổ phiếu

Phương thức thanh toán

Trong thời hạn ít nhất 20 ngày kể từ ngày quyền mua có hiệu lực, cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần và nộp tiền theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở Thành viên Lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần tại trụ sở Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong toả (*chi tiết về tài khoản phong toả tại mục V.13 dưới đây*).

Chuyển giao cổ phiếu:

Sau khi Công ty hoàn thành đợt chào bán và hoàn thành thay đổi đăng ký chứng khoán; cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán phân bổ vào tài khoản chứng khoán của các cổ đông đã lưu ký chứng khoán; các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán sẽ nhận được giấy chứng nhận sở hữu cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam, hoặc bổ sung thông tin về số cổ phiếu mới vào Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần đã cấp.

- Quyền lợi của người mua cổ phiếu:

- Cổ phiếu phát hành trong đợt tăng vốn là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu:

- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.

- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu:

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là: 80%. Trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ này, Công ty sẽ trả lại tiền mua cổ phiếu trong vòng 7 ngày làm việc cho các nhà đầu tư đã thực hiện mua căn cứ theo danh sách mua cổ phiếu.

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện thực hiện quyền: Các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.
- Thời gian thực hiện quyền: Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7
- Phương thức thực hiện quyền: cổ đông đã lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thực hiện quyền mua cổ phần tại Thành viên Lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán sẽ thực hiện các quyền tương tự trên tại trụ sở Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam.
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của pháp luật đầu tư, luật pháp liên quan và điều ước quốc tế. Trong đó, một số lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014. Theo đó, một số ngành nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo các cam kết quốc tế.

Căn cứ theo điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, tỷ lệ sở hữu nước ngoài: “Trường hợp Công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%.

Công ty cam kết áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo duy trì tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty theo đúng quy định.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua nêu trên khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Số lượng cổ phần do đơn vị bảo lãnh nhận bảo lãnh phát hành (nếu có) được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế liên quan

Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần được quy định tại điểm 2 Điều 16 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi bổ sung một số điều của các Luật về Thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về Thuế.

- Thu nhập từ cổ tức:

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa như sau:

Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Sơn Tây

Tài khoản số : 8301100900008

Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam

STT	Chi tiết	Đơn vị
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
20		
21		
22		
23		
24		
25		
26		
27		
28		
29		
30		

VI. Mục đích chào bán

1. Mục đích chào bán

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để thực hiện đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý và xây dựng cơ bản phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

VII. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán như sau;

- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **41.202.720.000 đồng**
- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: **61.804.080.000 đồng**

Mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán đã được nêu tại mục VI.1. Chi tiết kế hoạch sử dụng số tiền này như sau:

Bảng 233: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền thu được dự kiến cho đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này là 61.804.080.000 đồng sẽ được dùng để đầu tư các Dự án sau:

TT	Danh mục đầu tư	Số tiền (Triệu đồng)
I.	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	40.690
1.	Máy kéo 8 đường	6.900
2.	Giàn máy bọc phi 100	2.050
3.	Dây chuyền máy làm ống cứng PVC	2.900
4.	Dây chuyền máy bện tốc độ cao 1+3, bin thu 800 mm, bin thu 1.000 – 2.000 mm	2.200
5.	Máy bện xoắn 37 đường và máy bện 1 + 4	9.600
6.	Máy ép ngang 140 tấn, máy ép đứng 85 tấn	950
7.	Nhập bin 630, 650, 800, 1250, 1600, 2000	1.100
8.	Dàn máy bọc 70 + 35 đồng bộ máy đánh cuộn và máy bao gói	2.370
9.	Máy bện 650 + 7 bộ nhà bin 630	3.920
10.	Xây dựng mới trạm biến áp 1250 KVA	1.700
11.	2 máy ép ngang 300 tấn	2.500

TT	Danh mục đầu tư	Số tiền (Triệu đồng)
12.	Phần mềm quản trị SAP	4.500
II.	XÂY DỰNG CƠ BẢN	21.114
13.	Xây dựng xưởng phun sơn	350
14.	Xây dựng kho BTP nhựa	900
15.	Xây dựng tường rào	600
16.	Xây dựng nhà kho 21 gian	1.480
17.	Đầu tư, nâng cấp xưởng dây	650
18.	Xây dựng xưởng cơ khí – lắp ráp	7.134
19.	Nhà điều hành	10.000
	Tổng cộng	61.804

Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

Kế hoạch đầu tư xây dựng xưởng cơ khí – lắp ráp và đầu tư xây dựng nhà điều hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam ngày 15/05/2018 đã thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2018 của KIP trong đó tổng mức đầu tư năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là 90 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư này sẽ được tài trợ bằng nguồn vốn tự có của Công ty (vốn tự có hiện tại và số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2018) và nguồn vốn tín dụng.

Căn cứ phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng xưởng cơ khí – lắp ráp và đầu tư xây dựng nhà điều hành với địa điểm xây dựng trong khuôn viên của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam. Chi tiết đầu tư như sau:

Đầu tư xây dựng xưởng cơ khí – lắp ráp

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư
1	Phần xây dựng ngoài nhà	386.603.805
2	Phần xây dựng nhà xưởng	2.018.068.808

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư
3	Phần hoàn thiện	1.287.847.698
4	Phần kết cấu	3.140.332.235
5	Hệ thống chống sét	24.465.335
6	Phần cấp và thoát nước	94.460.583
7	Tổng giá trị đầu tư trước thuế	6.951.778.464
8	Tổng giá trị đầu tư sau thuế	7.646.956.310

Đầu tư xây dựng nhà điều hành

TT	Nội dung	Giá trị đầu tư
1	Chi phí xây dựng	14.354.173.927
2	Chi phí quản lý dự án	439.978.704
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.146.355.666
4	Tổng giá trị đầu tư trước thuế	15.940.508.297
5	Tổng giá trị đầu tư sau thuế	17.490.561.257

Trong số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2018, 7,134 tỷ đồng sẽ được đầu tư xây dựng xưởng cơ khí – lắp ráp, 10 tỷ đồng sẽ được đầu tư xây dựng nhà điều hành. Số tiền đầu tư còn thiếu so với tổng giá trị đầu tư dự kiến, Công ty sẽ tài trợ bằng nguồn vốn tự có hiện tại hoặc huy động nguồn vốn tín dụng.

VIII. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Điện thoại : (84-4) 3726 2600 Fax: (84-4) 3726 2601
Địa chỉ : 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Website : www.mbs.com.vn
Bloomberg : MBSV<GO>

Tổ chức kiểm toán

Báo cáo Kiểm toán năm 2016 và năm 2017 được kiểm toán bởi:

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-24) 3824 1990 Fax: (84-24) 3825 3973
Website : www.aasc.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là một trong những doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện. Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh trong thời gian tới của hệ thống GELEX, Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn để đầu tư máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị quản lý và xây dựng cơ bản phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty. Phương án chào bán chứng khoán ra công chúng đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua với tỷ lệ tán thành cao. Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, đợt chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty Cổ phần K.I.P Việt Nam là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

IX. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Phụ lục 2: Điều lệ Công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty chào bán;
3. Phụ lục 3: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016, năm 2017 và Báo cáo tài chính Quý gần nhất năm 2018;
4. Phụ lục 4: Các tài liệu khác

X. Ngày tháng, chữ ký, đóng dấu của đại diện tổ chức phát hành, tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức đăng ký chào bán

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN K.I.P VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Nguyễn Hoa Cương

TỔNG GIÁM ĐỐC


Phùng Đệ

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Phan Thị Thúy

Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Dịch vụ Ngân hàng đầu tư



Phạm Xuân Anh



Số: *CJ*/2018/MBS-UQ

Hà Nội, ngày *20* tháng *01* năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB (MBS);
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành và văn bản nội bộ của Công ty CP Chứng khoán MB.

Người ủy quyền:

Họ tên: Ông Trần Hải Hà
Số CMND: 012168414 do Công an Hà Nội cấp ngày 03/08/2010
Chức vụ: Tổng Giám đốc - Công ty CP Chứng khoán MB.

Người được ủy quyền:

Họ tên: Ông Phạm Xuân Anh
Số CMND: 011877752 do Công an Hà Nội cấp ngày 22/09/2005
Chức vụ: Giám đốc Khối dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Công ty CP Chứng khoán MB.

I. Nội dung ủy quyền:

Người được ủy quyền thay mặt Người ủy quyền đại diện Công ty cổ phần Chứng khoán MB (MBS) thực hiện các công việc sau:

- Ký bản chào dịch vụ, thỏa thuận bảo mật thông tin, đề nghị thanh toán gửi Khách hàng sử dụng dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB) của MBS bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ sau:
 - o Tư vấn huy động vốn cổ phần/ vốn nợ;
 - o Tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp;
 - o Tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược;
 - o Tư vấn cổ phần hóa;
 - o Tư vấn đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch, đăng ký chứng khoán, đăng ký công ty đại chúng;
 - o Bảo lãnh phát hành;
 - o Tư vấn phát hành chứng khoán, tư vấn chào bán chứng khoán;
 - o Môi giới chứng khoán; Hỗ trợ bán chứng khoán;
 - o Đại lý lưu ký chứng khoán; Đại lý thanh toán chứng khoán; Đại lý phát hành chứng khoán; Đại lý phát hành chứng chỉ tiền gửi, chứng chỉ quỹ; Đại lý đấu giá;
 - o Tư vấn tài chính khác: tư vấn định giá cổ phiếu, định giá doanh nghiệp, hỗ trợ lập kế hoạch tài chính, tư vấn tái cơ cấu tài chính, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, hỗ trợ các nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp...;
 - o Tư vấn quản trị doanh nghiệp;
 - o Tư vấn tổ chức đại hội đồng cổ đông;
 - o Tư vấn công bố thông tin;
 - o Tư vấn thoái vốn, chuyển nhượng vốn đầu tư;
 - o Tổ chức đấu giá;
 - o Các dịch vụ IB của MBS triển khai từng thời kỳ.



- Ký Thỏa thuận, Hợp đồng cung cấp dịch vụ Ngân hàng đầu tư và ký các tài liệu phát sinh liên quan từ các thỏa thuận, hợp đồng này trên cơ sở phương án đã được Cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ký các văn bản, tài liệu, chứng từ phát sinh bao gồm nhưng không giới hạn: Bản cáo bạch, Bản công bố thông tin; Giấy đề nghị đăng ký chứng khoán; Giấy đề nghị đăng ký giao dịch; Giấy đề nghị đăng ký niêm yết, Quy chế tổ chức đấu giá/chào bán cạnh tranh, Thông báo kết quả đấu giá/chào bán cạnh tranh, Biên bản làm việc với các đối tác, Biên bản đấu giá/chào bán cạnh tranh, Công văn hoàn tiền đặt cọc ... liên quan đến các Thỏa thuận/Hợp đồng IB đã được ký kết.

II. Trách nhiệm của người được ủy quyền

1. Thực hiện đầy đủ, chính xác quy định tại văn bản ủy quyền này, quy định của MBS và pháp luật hiện hành.
2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Người ủy quyền về các quyết định của mình theo đúng nội dung được ủy quyền.
3. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

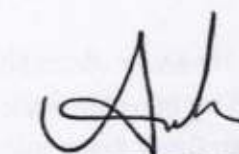
III. Thời hạn và hiệu lực ủy quyền

1. Ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi có văn bản thay thế hoặc có thông báo về việc chấm dứt hiệu lực của ủy quyền.
2. Ủy quyền này thay thế Ủy quyền số 81/2016/MBS-UQ ngày 01/12/2016 của Tổng Giám đốc Trần Hải Hà cho Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.
3. Người được ủy quyền được phép sử dụng con dấu của Công ty để đóng dấu trên các hợp đồng, hồ sơ, chứng từ, văn bản thuộc thẩm quyền ký kết của Người được ủy quyền như quy định tại ủy quyền này.
4. Các Khối/Phòng/Ban/Trung tâm/Bộ phận tại Hội sở và Chi nhánh căn cứ giấy ủy quyền này để tổ chức thực hiện công việc có liên quan đến đơn vị mình.

Nơi nhận:

- Người được UQ;
- Như mục III.4;
- Lưu HC, PC, QTRR.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN



PHẠM XUÂN ANH

NGƯỜI ỦY QUYỀN




TRẦN HẢI HÀ